

# SÁCH HƯỚNG DẪN DÀNH CHO NGƯỜI VẬN HÀNH



## Mẫu 340, 341, 342 MÁY KẾT ĐÔNG KHỐI LỎNG

**Các hướng dẫn hoạt động ban đầu**

**028764VM**

1/97 (Nguồn gốc xuất bản)  
(Cập nhật ngày 9/19/13)

**Hoàn tất trang này để tham khảo nhanh khi yêu cầu dịch vụ:**

Nhà phân phối Taylor: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Dịch vụ: \_\_\_\_\_

Các bộ phận: \_\_\_\_\_

Ngày lắp đặt:

**Thông tin được tìm thấy trên nhãn dữ liệu:**

Số mẫu: \_\_\_\_\_

Số xê-ri: \_\_\_\_\_

Quy cách kỹ thuật điện: Điện áp \_\_\_\_\_ Chu kỳ \_\_\_\_\_

Pha \_\_\_\_\_

Kích cỡ cầu chì tối đa: \_\_\_\_\_ A

Khả năng tải điện tối thiểu: \_\_\_\_\_ A

Công ty Vận chuyển Đông lạnh Thương mại 1997  
028764VM

Bất kỳ việc sao chép, tiết lộ, hoặc phân phối các văn bản này bởi bất kỳ người nào của bất kỳ phần nào của văn bản này có thể là một hành vi vi phạm Luật Bản quyền của Hoa Kỳ và các nước khác, có thể dẫn đến ra quyết định phạt thiệt hại theo luật định lên đến \$ 250.000 (17 USC 504) cho hành vi xâm phạm, và ngoài ra có thể dẫn đến hình phạt dân sự và hình sự. Bản quyền được bảo hộ.

Công ty Taylor

750 N. Blackhawk Blvd.

Rockton, IL 61072

# BỔ SUNG CẨM NANG VẬN HÀNH THIẾT BỊ TAYLOR®

Xin quý vị vui lòng thêm các bước sau đây áp dụng cho các thiết bị phù hợp trong việc Vận hành và Điều khiển bằng Tay.

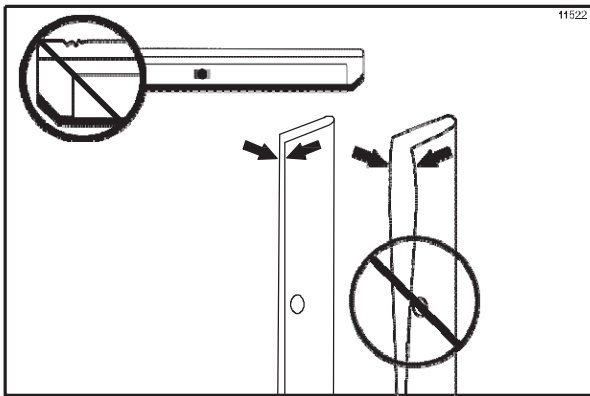
## LẮP RÁP MÁY ĐÁNH KEM (Beater)

### Bước 1

Trước khi cài đặt, lắp ráp máy đánh kem, cần kiểm tra tình trạng của các lưỡi dao cạo và kẹp giữ.

Kiểm tra xem lưỡi dao cạo có bất kỳ dấu hiệu hao mòn, hư hỏng nào không. Nếu một lưỡi dao cạo bị mẻ hoặc mòn, cần thay cả hai lưỡi dao.

Kiểm tra kẹp giữ lưỡi dao để đảm bảo chúng không bị cong và khe phải thẳng đều theo suốt chiều dài của kẹp giữ. Thay thế ngay kẹp bị hư hỏng.



Hình 1

### Bước 2

Trước khi gắn cái đế của máy đánh kem, kiểm tra xem đế có bị vết nứt, hoặc có dấu hiệu hao mòn nào không. Nếu thấy có khiếm khuyết gì thì cần thay thế chân đế của máy đánh kem.

## GẮN CỬA MÁY ĐÔNG LẠNH

### Bước 1

Trước khi lắp ráp cửa của máy đông lạnh, kiểm tra những bộ phận sau đây xem có vết nứt, mẻ hoặc có dấu hiệu hao mòn nào không. Bản lề cửa, miếng đệm cửa, các van (valve), long đèn, và xem xét hai phía của cánh cửa, bao gồm cả các phía trong van. Thay thế bất kỳ bộ phận bị hư hỏng.

## GẮN BƠM LOẠI HỖN HỢP (Mix Pump)

Thực hiện theo các bước sau đây nếu thiết bị của quý vị có trang bị một máy bơm hỗn hợp:

### Bước 1

Kiểm tra cao su và các bộ phận bơm bằng nhựa. Các vòng hình tròn, kiểm tra các vòng, và các miếng đệm phải 100% hoàn hảo để cho các máy bơm và toàn bộ thiết vận hành tốt. Thiết bị sẽ không làm đúng chức năng như được thiết kế nếu có bộ phận bị nứt mẻ, bị cắt, hoặc bị thủng lỗ.

Kiểm tra các bộ phận bằng nhựa của máy bơm xem có vết nứt, mòn và lớp nhựa ép bị tróc ra.

Thay thế bất kỳ bộ phận khiếm khuyết và ngay lập tức bỏ đi các bộ phận cũ.

## LÀM VỆ SINH VÀ LÓT ĐỆM

**QUAN TRỌNG!** Các thiết bị phải KHÔNG được đặt trong chế độ AUTO cho đến khi các dung dịch dùng cho việc làm vệ sinh máy đã được lấy ra khỏi xi-lanh làm lạnh và đã hoàn tất việc lót đệm. Không tuân theo hướng dẫn này có thể gây ra sự hư hỏng cho các xi-lanh làm lạnh.

© 2015 Taylor Company

Bất kỳ ai sao chép trái phép, tiết lộ, hoặc phân phối các bản sao của bất kỳ phần nào trong tài liệu này có thể là một hành vi vi phạm Luật Bản Quyền của Hoa Kỳ và các nước khác, có thể dẫn đến việc bồi thường thiệt hại theo luật định, tiền phạt có thể lên đến \$250,000 Mỹ Kim (theo điều khoản 17 USC 504), và có thể dẫn đến hình phạt dân sự. Tất cả bản quyền được bảo lưu.



Taylor Company  
750 N. Blackhawk Blvd.  
Rockton, IL 61072





# MỤC LỤC

---

<b>Phần 1: Dành cho người lắp đặt.....</b>	<b>1</b>
An toàn cho người lắp đặt .....	1
Chuẩn bị mặt bằng.....	1
Kết nối nguồn nước (chỉ dành cho các thiết bị làm mát bằng nước).....	2
Các thiết bị làm mát bằng khí.....	2
Kết nối nguồn điện.....	2
Xoay thanh nghiên.....	3
Chất làm lạnh .....	3
<b>Phần 2: Dành cho người vận hành .....</b>	<b>4</b>
<b>Phần 3: An Toàn .....</b>	<b>5</b>
<b>Phần 4: Nhận biết các bộ phận dành cho người vận hành .....</b>	<b>7</b>
Mẫu 340.....	7
Mẫu 341.....	8
Mẫu 342.....	9
Càc Model 340, 341, 342 Boả cõu ñãp (cõu tieâu chuaån / boả noái chính) .....	10
Model 342 boả cõu ñãp võuì cõu tõi ñõng/ cõu boả noái chính .....	11
<b>Phần 5: Lưu ý quan trọng cho người vận hành .....</b>	<b>14</b>
Định nghĩa các biểu tượng .....	14
Công tác kiểm soát.....	14
Điều khiển độ sệt .....	14
Đèn chỉ báo – Thêm hỗn hợp pha trộn.....	14
Thông tin cho bạn .....	14
<b>Phần 6: Các quy trình vận hành.....</b>	<b>15</b>
Lắp ráp .....	15
Khử trùng.....	22
Mồi nước.....	24
Quy trình đóng .....	25
Thu gom sản phẩm từ Xi lanh đông lạnh .....	25
Rửa sạch .....	26
Vệ sinh .....	26

## MỤC LỤC – Trang 2

---

Tháo gỡ .....	27
Chà sạch .....	28
<b>Phần 7: Lưu ý quan trọng: Danh sách kiểm tra dành cho người vận hành</b> .....	29
Trong quá trình vệ sinh và khử trùng .....	29
Xử lý sự cố vi khuẩn .....	29
Kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên .....	29
Lưu trữ mùa đông .....	30
<b>Phần 8: Hướng dẫn xử lý sự cố</b> .....	31
<b>Phần 9: Lịch thay thế các bộ phận</b> .....	34
<b>Phần 10: Bảo Hành Thiết Bị Có Điều Kiện</b> .....	35
<b>Phần 11: Bảo Hành Bộ Phận Có Điều Kiện</b> .....	37

Lưu ý: Tiếp tục xem xét kết quả quá trình cải tiến ổn định, do vậy thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không phải thông báo trước.

**Lưu ý: Chỉ các hướng dẫn có nguồn gốc từ nhà máy sản xuất hoặc văn phòng biên dịch được ủy quyền được coi là phiên bản gốc của các hướng dẫn.**

Công ty Vận chuyển Đông lạnh Thương mại 1997 (Ấn bản gốc)

(Cập nhật Tháng 09, 2013)028764-VM

Bất kỳ việc sao chép, tiết lộ, hoặc phân phối các văn bản này bởi bất kỳ người nào của bất kỳ phần nào của văn bản này có thể là một hành vi vi phạm Luật Bản quyền của Hoa Kỳ và các nước khác, có thể dẫn đến ra quyết định phạt thiệt hại theo luật định lên đến \$ 250.000 (17 USC 504) cho hành vi xâm phạm, và ngoài ra có thể dẫn đến hình phạt dân sự và hình sự. Bản quyền được bảo hộ.



Công ty Taylor, phân nhánh của Nhà cung cấp thương mại điện lạnh.

750 N. Blackhawk Blvd.

Rockton, IL 61072

# Phần 1: DÀNH CHO NGƯỜI LẮP ĐẶT

Sau đây là các hướng dẫn cài đặt chung. Để hoàn tất các chi tiết lắp đặt, vui lòng xem thẻ kiểm tra

## An Toàn cho Người Lắp Đặt



Trong tất cả quốc gia trên thế giới, thiết bị sẽ được lắp đặt theo mã số địa phương hiện tại. Xin vui lòng liên hệ với chính quyền địa phương của bạn nếu bạn cần bất kỳ hỗ trợ nào.

Cẩn trọng cần được thực hiện để đảm bảo rằng tất cả các quán lệ an toàn cơ bản được tuân thủ trong hoạt động lắp đặt và dịch vụ liên quan đến việc lắp đặt và dịch vụ của thiết bị Taylor.

-Chỉ cho phép nhân viên phục vụ của Taylor thực hiện việc lắp đặt và sửa chữa thiết bị.

-Nhân viên phục vụ được ủy quyền nên tham khảo tiêu chuẩn OSHA 29CFRI910.147 hoặc các mã áp dụng của địa phương cho các tiêu chuẩn công nghiệp về quy trình Đóng/Mở trước khi bắt đầu bất kỳ công tác lắp đặt hoặc sửa chữa.

-Nhân viên phục vụ được ủy quyền phải đảm bảo rằng có đầy đủ thiết bị bảo vệ cá nhân thích hợp và đeo khi cần thiết trong quá trình lắp đặt và thực hiện dịch vụ.

-Nhân viên phục vụ được ủy quyền phải loại bỏ tất cả đồ trang sức kim loại, nhẫn, và đồng hồ trước khi làm việc trên các thiết bị điện.



Việc cung cấp nguồn điện chính vào tủ đông phải được ngắt kết nối trước khi thực hiện bất kỳ sửa chữa nào. Việc không tuân thủ theo hướng dẫn này có thể dẫn đến tình trạng bị thương hoặc tử vong do sốc điện hoặc bộ phận chuyển động nguy hiểm cũng như hiệu suất kém hoặc hư hỏng thiết bị.

**Lưu ý: Tất cả các công tác sửa chữa phải được thực hiện bởi Kỹ Thuật Dịch vụ được ủy quyền của Taylor**



Thiết bị này có nhiều cạnh sắc nhọn có thể gây thương tích nghiêm trọng .

## Chuẩn bị mặt bằng

Xem xét khu vực nơi mà thiết bị sẽ được lắp đặt trước khi lấy thiết bị ra. Hãy chắc chắn rằng tất cả các nguy cơ có thể xảy ra cho người sử dụng hoặc các thiết bị đã được xử lý.

**Chỉ sử dụng trong nhà:** Thiết bị này được thiết kế để vận hành trong nhà, dưới nhiệt độ môi trường bình thường là 70° -75°F (21° -24°C). Tủ đông lạnh đã vận hành thành công ở nhiệt độ môi trường cao 104°F (40°C) ở mức điện dung giảm.



Thiết bị này KHÔNG được lắp đặt trong một khu vực nơi có vòi hoặc ống phun nước có thể được sử dụng. KHÔNG sử dụng vòi hoặc ống phun nước để rửa hoặc vệ sinh thiết bị. Không tuân thủ theo hướng dẫn này có thể bị điện giật..



Thiết bị này phải được lắp đặt trên một bề mặt bằng phẳng để tránh bị nghiêng ngã. Cần triệt để cẩn trọng trong việc di chuyển thiết bị này vì bất kỳ lý do nào. Cần có hai hoặc nhiều người để di chuyển an toàn thiết bị này. Việc không tuân thủ có thể dẫn đến thương tích hoặc hư hỏng thiết bị.

Lấy thiết bị ra và kiểm tra xem có hỏng hóc không. Báo cáo tình trạng thiệt hại cho Nhà phân phối Taylor của bạn

Thiết bị này được sản xuất tại Hoa Kỳ và có kích thước của phần cứng theo chuẩn Hoa Kỳ. Tất cả các chuyển đổi số liệu chỉ mang tính tương đối và thay đổi theo kích thước.

Thiết bị này được thiết kế chỉ cho việc sử dụng trong nhà



**Không được lắp đặt thiết bị trong khu vực** nơi có vòi hoặc ống phun nước có thể được sử dụng để vệ sinh hoặc rửa thiết bị. Không tuân thủ theo hướng dẫn này có thể gây ra sốc điện.

## Kết nối hệ thống thoát nước

### Chỉ dành cho các thiết bị làm mát bằng nước

Một nguồn cung cấp nước lạnh đầy đủ phải được cung cấp với van ngắt vận tay. Ở mặt sau phía dưới của chậu đế, hai ống kết nối nước 3/8" IPS cho đầu vào và đầu ra được cung cấp để dễ dàng treo lên. Các đường nước có đường kính 1/2" bên trong cần được kết nối vào máy. (Các đường ống nước linh hoạt được khuyến cáo, nếu mã số địa phương cho phép.) Tùy thuộc vào điều kiện nước ở địa phương, có thể khuyến cáo lắp đặt một bộ lọc nước để ngăn chặn các chất lạ khỏi tắc nghẽn tại van nước tự động. Chỉ cần có một đường nước kết nối "vô trong" và "ra ngoài". **KHÔNG** lắp đặt van ngắt vận tay trên đường nước "thoát ra"! Nước nên luôn được dẫn theo thứ tự: trước tiên, thông qua van nước tự động, thứ hai, qua bình ngưng tụ và thứ ba, thông qua thiết bị thoát ra phù hợp để vào ống tiêu nước mở.

### Các thiết bị làm mát bằng khí

Thiết bị được làm mát bằng không khí Mẫu 340 yêu cầu không gian không khí tối thiểu là 6" (152 mm) ở phía trước, hai bên và phía sau.

Thiết bị được làm mát bằng không khí Mẫu 341 và 342 yêu cầu không gian không khí tối thiểu là 3" (76 mm) xung quanh hai bên. Lắp đặt bộ làm lệch hướng để ngăn chặn sự tuần hoàn của khí nóng.

Việc không giải phóng mặt bằng thích hợp có thể làm giảm khả năng làm lạnh của tủ đông và có thể gây tổn hại vĩnh viễn cho máy nén.

## Kết nối nguồn điện

Tại Hoa Kỳ, thiết bị này được thiết kế lắp đặt phù hợp với Bộ luật Điện Quốc gia (NEC), ANSI/NFPA 70-1987. Mục đích của mã NEC là thiết thực bảo vệ người và tài sản từ các mối nguy hiểm phát sinh do việc sử dụng điện. Mã này có quy định được coi là cần thiết cho công tác an toàn.

Trong tất cả quốc gia khác trên thế giới, thiết bị sẽ được lắp đặt theo mã số địa phương hiện tại. Xin vui lòng liên hệ với chính quyền địa phương của bạn.



**Hãy thực hiện theo mã địa phương của bạn**

Mỗi thiết bị yêu cầu một nguồn điện cho mỗi nhãn dữ liệu gắn trên thiết bị. Kiểm tra nhãn dữ liệu trên tủ đông cho cầu chì hoặc bảo vệ quá tải mạch nhánh, khả năng tải mạch, và các chi tiết kỹ thuật điện khác. Tham khảo sơ đồ hệ thống dây điện được cung cấp bên trong của hộp điện để kết nối điện thích hợp.



**CẢN TRỌNG: THIẾT BỊ NÀY PHẢI ĐƯỢC TIẾP ĐẤT ĐÚNG CÁCH! KHÔNG ĐỂ THIẾT BỊ TIẾP ĐẤT CÓ THỂ DẪN ĐẾN THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN NGHIÊM TRỌNG DO ĐIỆN GIẬT!**



Thiết bị này được bố trí với một vấu tiếp đất đẳng thế được gắn thích hợp vào phía sau của khung bởi người lắp đặt được ủy quyền. Vị trí lắp đặt được đánh dấu bằng các biểu tượng liên kết đẳng thế (5021 của IEC 60.417-1) trên cả bảng điều khiển di động và khung của thiết bị.





- Các thiết bị văn phòng không được trang bị một dây nguồn và ổ cắm hay một thiết bị khác để ngắt kết nối thiết bị ra khỏi nguồn điện phải có một thiết bị ngắt kết nối tất cả cực với một khoảng cách tiếp xúc ít nhất là 3 mm được lắp đặt trong quá trình lắp đặt bên ngoài.
- Các thiết bị được kết nối vĩnh viễn vào đầu dây cố định và trong đó dòng điện rò có thể vượt quá 10 mA, đặc biệt là khi ngắt kết nối, không được sử dụng trong thời gian dài, hoặc trong quá trình lắp đặt ban đầu, sẽ có các thiết bị bảo vệ chẳng hạn như GFI để bảo vệ rò rỉ điện, được lắp đặt bởi người được ủy quyền theo các mã địa phương.
- Dây nguồn được sử dụng với thiết bị này phải có tính chống dầu, cáp bọc linh hoạt, không nhẹ hơn polychloroprene thông thường hoặc dây bọc đàn hồi tổng hợp tương đương khác (Mã số quy định 60.245 IEC 57) được lắp đặt bằng neo dây thích hợp giúp dây dẫn giảm căng, bao gồm cả tình trạng bị xoắn, tại các thiết bị đầu cuối và bảo vệ cách điện của dây dẫn khỏi bị mài mòn.

Nếu dây nguồn bị hỏng, phải được thay thế bởi một kỹ thuật viên dịch vụ có thẩm quyền của Taylor để tránh nguy hiểm.



### Xoay thanh nghiên

Xoay thanh nghiên phải được thực hiện theo chiều kim đồng hồ khi quan sát nhìn vào xi lanh đóng băng.

**Lưu ý:** Các quy trình sau đây phải được thực hiện bởi Kỹ Thuật Dịch vụ được ủy quyền của Taylor.

Để chỉnh sửa chế độ quay trên một thiết bị ba pha, Việc chuyển đổi bất kỳ hai bộ nguồn tín hiệu chỉ ở khối nối đầu cuối khớp chính, thay đổi các dây dẫn bên trong động cơ thanh nghiên. (Thực hiện theo sơ đồ được in trên động cơ.)

Việc kết nối nguồn điện được làm trực tiếp cho đầu cuối khớp. Đầu cuối khớp thì được cung cấp trong vị trí hộp điều khiển chính phía dưới phía trên pano bên trái những bản mẫu hay bên cạnh chân đế những mẫu bàn phím điều khiển .

### Chất làm lạnh



Trong việc xem xét môi trường của chúng tôi, Taylor chỉ sử dụng chất làm lạnh thân thiện môi trường HFC. Chất làm lạnh HFC được sử dụng trong thiết bị này là R404A. Chất làm lạnh này thường được cho là không độc hại và không cháy, với Chỉ số phá hủy Ozone (ODP) bằng không (0).

Tuy nhiên, bất kỳ lượng khí dưới áp lực đều có khả năng xảy ra nguy hiểm và phải được xử lý cẩn thận.

KHÔNG nạp hoàn toàn vào bất kỳ xi lanh chất làm lạnh nào với chất lỏng. Nạp vào xi lanh khoảng 80% sẽ cho phép khả năng mở rộng bình thường.



Chỉ sử dụng chất làm lạnh R404A phù hợp với các quy cách kỹ thuật tiêu chuẩn 700 AHRI. Việc sử dụng bất kỳ chất làm lạnh khác có thể gây cho người sử dụng và những người vận hành mỗi nguy hiểm bất ngờ.



Chất lỏng làm lạnh được phun lên da có thể gây hại nghiêm trọng đến các mô. Cần trọng bảo vệ mắt và da. Nếu xảy ra tình trạng bỏng lạnh, rửa ngay bằng nước lạnh. Nếu vết bỏng nặng, hãy chườm nước đá và liên hệ với bác sĩ ngay lập tức



Taylor nhắc nhở các kỹ thuật viên phải luôn tuân thủ pháp luật của chính phủ liên quan đến các hệ thống thu hồi, tái chế và phục hồi chất làm lạnh. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi liên quan đến các luật này, xin vui lòng liên hệ với Phòng Dịch vụ nhà máy.



**CẢNH BÁO:** Chất làm lạnh R404A được sử dụng kết hợp với các loại dầu polyolester là chất hấp thụ ẩm thấp. Khi mở hệ thống làm lạnh, thời gian tối đa hệ thống được mở không quá 15 phút. Đậy nắp tất cả các ống mở để ngăn chặn không khí ẩm hoặc nước bị hấp thụ bởi dầu.

## PHẦN 2: DÀNH CHO NGƯỜI VẬN HÀNH

Tủ đông bạn mua đã được thiết kế và sản xuất cẩn thận để mang lại cho bạn hoạt động đáng tin cậy. Khi vận hành và chăm sóc thích hợp, thiết bị sẽ sản xuất sản phẩm chất lượng phù hợp. Tương tự như tất cả các sản phẩm cơ khí, thiết bị cần được vệ sinh và bảo trì. Cần ít thời gian cho việc chăm sóc và quan tâm nếu quy trình vận hành được nêu trong hướng dẫn này được theo dõi chặt chẽ.


Sách hướng dẫn sử dụng vận hành này phải được đọc trước khi vận hành hoặc thực hiện bất kỳ công tác bảo dưỡng thiết bị nào của bạn.

Tủ đông Taylor của bạn sẽ KHÔNG điều hòa và sửa chữa bất kỳ lỗi nào trong quá trình lắp đặt hoặc các hoạt động làm đầy. Do vậy, công đoạn lắp ráp ban đầu và thao tác mỗi là cực kỳ quan trọng. Đề nghị nhân viên chịu trách nhiệm về hoạt động của thiết bị nên xem xét các quy trình để được đào tạo đúng cách và đảm bảo rằng có thể nắm bắt các quy trình.

Nếu bạn yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật, xin vui lòng liên hệ với Nhà phân phối được ủy quyền của Taylor tại địa phương của bạn.

**Lưu ý:** Bảo hành chỉ có hiệu lực đối với các bộ phận chính hãng của Taylor, hoặc được mua từ một nhà phân phối được ủy quyền của Taylor, và các công việc dịch vụ theo yêu cầu được cung cấp bởi kỹ thuật viên dịch vụ được ủy quyền của Taylor. Taylor có quyền từ chối yêu cầu bảo hành đối với thiết bị hoặc các bộ phận nếu các bộ phận không được chấp thuận hoặc chất làm lạnh đã được lắp đặt trong máy, sửa đổi hệ thống được thực hiện ngoài khuyến nghị của nhà máy, hoặc thiết bị hoặc các bộ phận được xác định rằng do bất cẩn hay sử dụng sai.

Lưu ý: Thường xuyên xem xét kết quả qua quá trình cải tiến ổn định, do vậy, thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không phải thông báo trước.

 Nếu biểu tượng thùng rác có bánh xe có hình gạch chéo được gắn liền với sản phẩm này, nó thể hiện rằng sản phẩm này phù hợp với Chỉ thị của EU cũng như các luật tương tự khác có hiệu lực sau ngày 13 tháng 08 năm 2005. Vì vậy, cần phải được thu gom riêng sau khi hoàn tất việc sử dụng, và không thể được xử lý như rác thải đô thị chưa được phân loại.

Người sử dụng có trách nhiệm đưa sản phẩm đến các cơ sở thu gom thích hợp, theo quy định của mã địa phương của bạn.

Để biết thêm thông tin về luật pháp địa phương áp dụng, xin vui lòng liên hệ với các cơ sở thành phố và/hoặc nhà phân phối địa phương.

### Từ chối trách nhiệm bảo hành máy nén

Máy nén lạnh tích hợp trên máy này được bảo hành trong thời hạn ghi trên phiếu bảo hành đi kèm máy này. Tuy nhiên, do Nghị định thư Montreal và Mỹ về việc Sửa đổi Luật không khí sạch năm 1990, nhiều chất làm lạnh mới đang được thử nghiệm và phát triển, để đưa chúng vào ngành công nghiệp dịch vụ. Một số các chất làm lạnh mới đang được quảng cáo thả nổi dùng thay thế cho nhiều ứng dụng. Cần lưu ý rằng, trong trường hợp hoạt động bình thường cho hệ thống làm lạnh của máy này, **chỉ có các chất làm lạnh được chỉ định trên nhãn dữ liệu được gắn kèm được sử dụng.** Việc sử dụng trái phép chất làm lạnh thay thế sẽ làm mất hiệu lực bảo hành máy nén. Trách nhiệm của chủ sở hữu là thông báo cho bất kỳ kỹ thuật viên nào do mình thuê tuyển được biết thông tin này.

Ngoài ra, cần lưu ý rằng Taylor không bảo hành chất làm lạnh được sử dụng trong thiết bị của mình. Ví dụ, nếu chất làm lạnh bị mất trong quá trình vận hành thông thường cho máy này, Taylor không có nghĩa vụ cung cấp hoặc thay thế chất làm lạnh dù trong thời hạn có trả phí hay không. Taylor không có nghĩa vụ đề nghị một thay thế thích hợp nếu chất làm lạnh ban đầu bị cấm, lỗi thời, hoặc không sẵn có trong suốt năm năm bảo hành của máy nén.

Taylor sẽ tiếp tục theo dõi ngành công nghiệp và kiểm tra các thay đổi mới đang được phát triển. Khi một thay thế mới được chứng minh, thông qua thử nghiệm của chúng tôi, chúng sẽ được chấp nhận như là một thay thế các chất làm lạnh tạm thời, sau đó khước từ nghĩa vụ bảo hành nói trên sẽ trở về vô hiệu. Để tìm hiểu tình trạng hiện tại của một chất làm lạnh thay thế vì nó liên quan đến bảo hành máy nén của bạn, hãy gọi cho Nhà phân phối Taylor địa phương hoặc Nhà máy Taylor. Cần chuẩn bị cung cấp Số Mẫu / Xê ri của thiết bị trước khi tham vấn.

## PHẦN 3: AN TOÀN

Công ty Taylor lo ngại về sự an toàn của người vận hành khi họ tiếp xúc với tủ đông và các bộ phận của tủ đông. Taylor đã thực hiện những nỗ lực hết sức để thiết kế và sản xuất được các tính năng an toàn được tích hợp nhằm bảo vệ cho bạn và các kỹ thuật viên dịch vụ. Ví dụ, nhãn cảnh báo đã được gắn vào tủ đông để chỉ báo thêm biện pháp phòng ngừa an toàn cho người vận hành.



**LƯU Ý QUAN TRỌNG - Việc không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn sau đây có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong. Việc không tuân thủ các cảnh báo này có thể làm hỏng máy và các bộ phận của máy. Thiệt hại bộ phận sẽ dẫn đến chi phí thay thế một phần và chi phí dịch vụ sửa chữa.**

**Điều khiển một cách an toàn:**



**KHÔNG** vận hành tủ đông mà không đọc trước sách hướng dẫn sử dụng vận hành này. Không tuân thủ theo hướng dẫn này có thể dẫn đến hư hỏng thiết bị, hiệu suất đông kém, nguy hiểm cho sức khỏe, hoặc thương tích cá nhân.



Thiết bị này chỉ được sử dụng bởi các nhân viên được đào tạo. Thiết bị này không được sử dụng bởi những người (bao gồm trẻ em) bị suy giảm thể chất, khả năng giác quan hoặc tâm thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ trường hợp được giám sát liên quan đến sử dụng thiết bị bởi người có trách nhiệm đối với sự an toàn của họ. Phải giám sát trẻ em để đảm bảo rằng các em không chơi đùa với thiết bị này.



Thiết bị này được bố trí với một vấu tiếp đất đẳng thế được gắn thích hợp vào phía sau của khung bởi người lắp đặt được ủy quyền. Vị trí lắp đặt được đánh dấu bằng các biểu tượng liên kết đẳng thế (5021 của IEC 60.417-1) trên cả bảng điều khiển di động và khung của thiết bị.



- **S** **KHÔNG** vận hành tủ đông mà không đọc trước sách hướng dẫn sử dụng vận hành này.
- **KHÔNG** vận hành tủ đông với cầu chì lớn hơn so với quy định ghi trên nhãn dữ liệu tủ đông.
- Tất cả các công tác sửa chữa phải được thực hiện bởi Kỹ Thuật Dịch vụ được ủy quyền của Taylor.
- Nguồn điện chính cung cấp vào tủ đông phải được ngắt kết nối trước khi thực hiện bất kỳ sửa chữa nào.
- **S** Đối với các thiết bị được kết nối với dây điện: Chỉ có các kỹ thuật viên dịch vụ được phép của Taylor hoặc thợ điện có giấy phép được phép lắp đặt ổ cắm hay thay thế dây trên các thiết bị này.
- Các thiết bị vẫn phòng không được trang bị một dây nguồn và ổ cắm hay một thiết bị khác để ngắt kết nối thiết bị ra khỏi nguồn điện phải có một thiết bị ngắt kết nối tất cả cực với một khoảng cách tiếp xúc ít nhất là 3 mm được lắp đặt trong quá trình lắp đặt bên ngoài.
- Các thiết bị được kết nối vĩnh viễn vào đầu dây cố định và trong đó dòng điện rò có thể vượt quá 10 mA, đặc biệt là khi ngắt kết nối, không được sử dụng trong thời gian dài, hoặc trong quá trình lắp đặt ban đầu, sẽ có các thiết bị bảo vệ chẳng hạn như GFI để bảo vệ rò rỉ điện, được lắp đặt bởi người được ủy quyền theo các mã địa phương.
- Dây nguồn được sử dụng với thiết bị này phải có tính chống dầu, cáp bọc linh hoạt, không nhẹ hơn polychloroprene thông thường hoặc dây bọc đàn hồi tổng hợp tương đương khác (Mã số quy định 60.245 IEC 57) được lắp đặt bằng neo dây thích hợp giúp dây dẫn giảm căng, bao gồm cả tình trạng bị xoắn, tại các thiết bị đầu cuối và bảo vệ cách điện của dây dẫn khỏi bị mài mòn.

Nếu dây nguồn bị hỏng, phải được thay thế bởi một kỹ thuật viên dịch vụ có thẩm quyền của Taylor để tránh nguy hiểm.

Không tuân thủ theo hướng dẫn này có thể bị điện giật. Liên hệ với Nhà phân phối địa phương có thẩm quyền của Taylor giúp thực hiện các dịch vụ cho bạn.



**KHÔNG** sử dụng vòi hoặc ống phun nước để rửa hoặc vệ sinh tủ đông. Không tuân thủ theo hướng dẫn này có thể bị điện giật nghiêm trọng..



- **KHÔNG** cho phép nhân viên không qua đào tạo vận hành máy này.
- **KHÔNG** vận hành tủ đông trừ khi tất cả các bảng dịch vụ và các cửa ra vào được giữ bằng ốc vít.
- **KHÔNG** gỡ bỏ bất kỳ bộ phận vận hành bên trong nào (ví dụ: cửa tủ đông, thanh nghiền, dao cạo, v.v..) trừ khi tất cả các công tắc điều khiển ở chế độ OFF (TẮT).

Không tuân thủ theo các hướng dẫn này có thể dẫn đến thương



Thiết bị này có nhiều cạnh sắc nhọn có thể gây thương tích nghiêm trọng.

- **KHÔNG** đặt các vật hoặc ngón tay vào vòi cửa. Điều này có thể gây ô nhiễm sản phẩm và gây thương tích cá nhân nghiêm trọng khi tiếp xúc với lưỡi dao.
- **HẾT SỨC THẬN TRỌNG** khi tháo lắp ráp thanh nghiền. Các lưỡi dao cạo rất sắc.



Thiết bị này phải được đặt trên một bề mặt bằng phẳng. Cần triệt để cẩn trọng trong việc di chuyển thiết bị này vì bất kỳ lý do nào. Cần có hai hoặc nhiều người để di chuyển an toàn thiết bị này. Việc không tuân thủ có thể dẫn đến thương tích hoặc hư hỏng thiết bị.



Tiếp cận vào khu vực thao tác của thiết bị phải được hạn chế cho cả những người có kiến thức và kinh nghiệm thực tế với thiết bị, đặc biệt là có liên quan đến an toàn và vệ sinh.



Lịch trình khử trùng và vệ sinh được quản lý bởi các cơ quan quản lý nhà nước hoặc địa phương và phải được thực hiện phù hợp. Vui lòng tham khảo phần vệ sinh trong sách hướng dẫn này để thực hiện các quy trình vệ sinh thích hợp cho thiết bị này.



Máy này được thiết kế để duy trì nhiệt độ sản phẩm dưới 41°F (5°C). Bất kỳ sản phẩm nào được đưa vào máy này phải dưới 41°F (5°C). Không tuân thủ theo hướng dẫn này có thể gây hại đến sức khỏe và hiệu quả đông lạnh kém.

**KHÔNG** cản trở lỗ thông hơi hoặc các khe hở xả:

**Những mẫu 341/342: không gian tối thiểu là 3" (76 mm) xung quanh hai các bên.**

**Mẫu 340: không gian tối thiểu 6" (152 mm hai bên và 0" ở phía sau.** Nó được đề cập để lắp đặt mép một bên của thiết bị, và vị trí phía sau của thiết bị gắn trên tường

Việc không giải phóng mặt bằng thích hợp có thể làm giảm khả năng làm lạnh của tủ đông và có thể gây tổn hại vĩnh viễn cho máy nén.

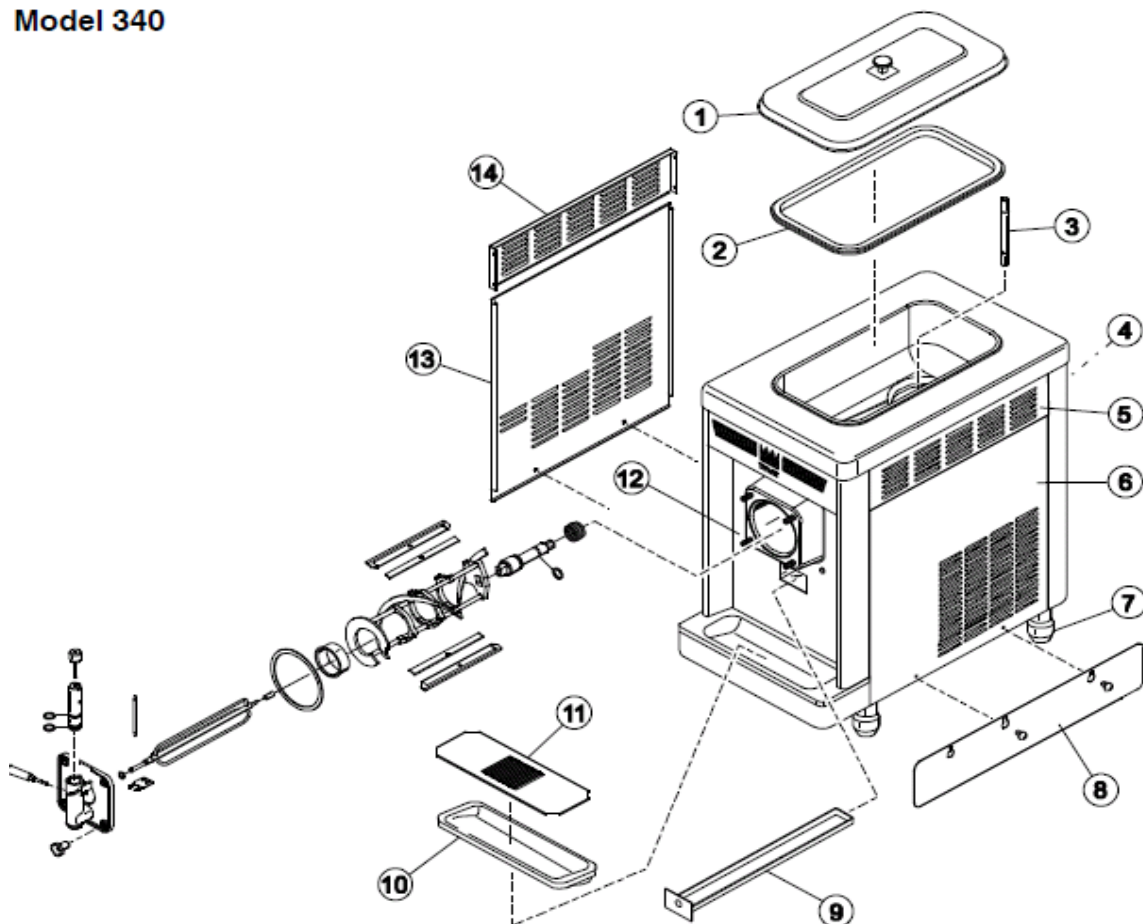
**Chỉ sử dụng trong nhà:** Thiết bị này được thiết kế để vận hành trong nhà, dưới nhiệt độ môi trường bình thường là 70° -75°F (21° -24°C). Tủ đông lạnh đã vận hành thành công ở nhiệt độ môi trường cao 104°F (40°C) ở mức điện dung giảm.

**KHÔNG** vận hành thiết bị khi không có sản phẩm. Không tuân thủ theo hướng dẫn này có thể gây hại cho thiết bị.

**MỨC ĐỘ ỒN:** Tiếng ồn phát ra trong không khí không vượt quá 78 dB (A) khi đo ở khoảng cách 1.0 mét từ bề mặt của máy và ở độ cao 1.6 m từ sàn

## Phần 4: Nhận diện các bộ phận tháo rời

### Model 340

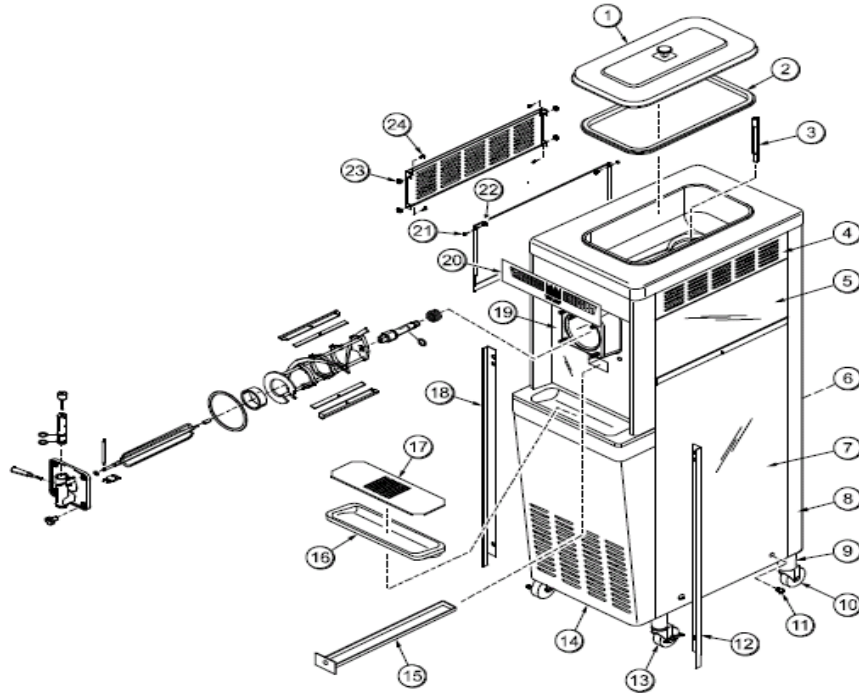


Model 340

Mức	Mô tả	Bộ phận số
1	Naép A – Pheãu	X38458
2	Ñeãm – naép pheãu	038375
3	Oáng daãn naíp	015176-9
4	Taám sau	047008
5	Cõuã thoãng hõì – ñænh caĩnh	051192
6	Taám – caĩnh phaũì	047007
7	Chaãn -4”	013458

Mức	Mô tả	Bộ phận số
8	Taám chaén – doøng khoãng khí	049069
9	Maùng – nõu gioĩt daøi 19-1/2	035034
10	Khay hõùng nõu gioĩt	013690
11	Taám baũo veã khoũì baén	022763
12	Taám A – trõdũc	X46881
13	Taám – caĩnh traũì	047006
14	Taám –caĩnh* treãn	042317

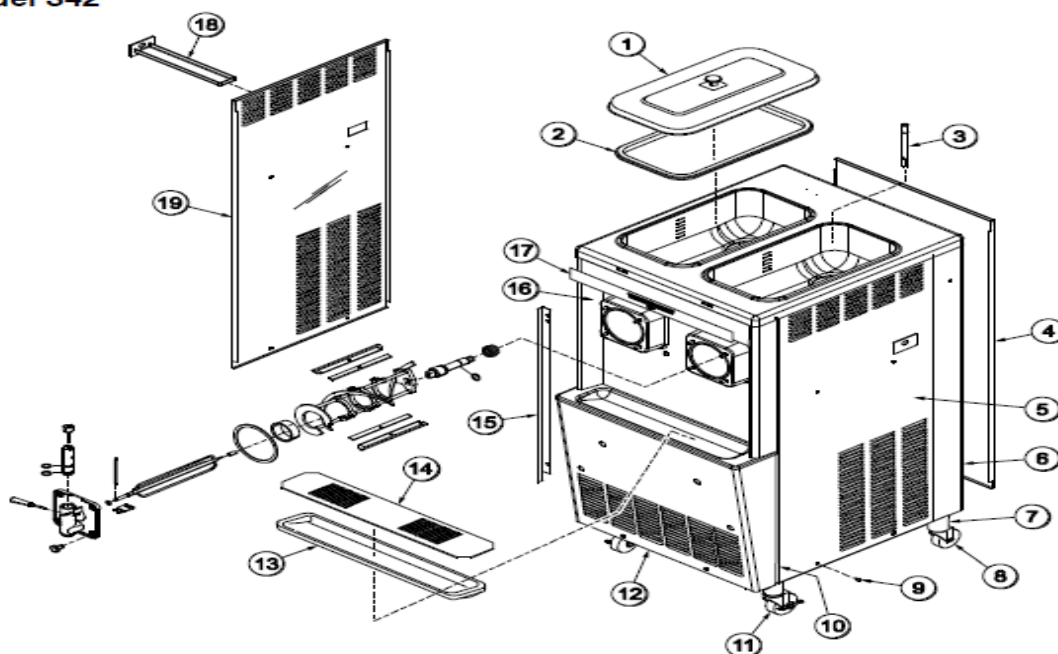
**Model 341**



Mũi	Mô tả	Boả phần số
1	Naép A – Pheâu	X38458
2	Ñeãm – naép pheâu	038375
3	Oáng daãn naíp	015176-9
4	Cõu thoâng hõì – cãnh - ñænh	051192
5	Taám – cãnh treân ( traùi/phaùi)	024576
6	Taám – sau	013637
7	Taám A – cãnh thaáp hõn ( traùi/ phaùi)	X24397
8	Vieàn trang trí – goùc sau	013620
9	Boả chành lõu – baùnh xe nõu	X18915
10	Baùnh xe- baùnh xe nõu	018794
11	Ñĩnh oác -1/4-20 x 3/8 Sltđ Rd	011694
12	Goùc – taám - phaùi	013828

Mũi	Mô tả	Boả phần số
13	Baùnh xe nõu-4” Sww5/8 thaân w/ Choát haõm	034081
14	Dòch vui panel	013638-SP1
15	Maùng – nõu gioit daõi	035034
16	Khay hõùng nõu gioit	013690
17	Taám baùo veã khoùi baén	022763
18	Goùc – Taám – traùi	013829
19	Taám A – trõduïc	X46881
20	Nhaõn maùc – Dec	048359
21	Gioaêng – Choát quay nhõia	013808
22	Ñĩnh oác -10-24x1/2 Daøn Torx	002077
23	Ñai oác-10-32 Baùn cãnh Whiz	020983
24	Ñĩnh oác -10-32 x1/2 cõu raêng cõa	020982

**Model 342**

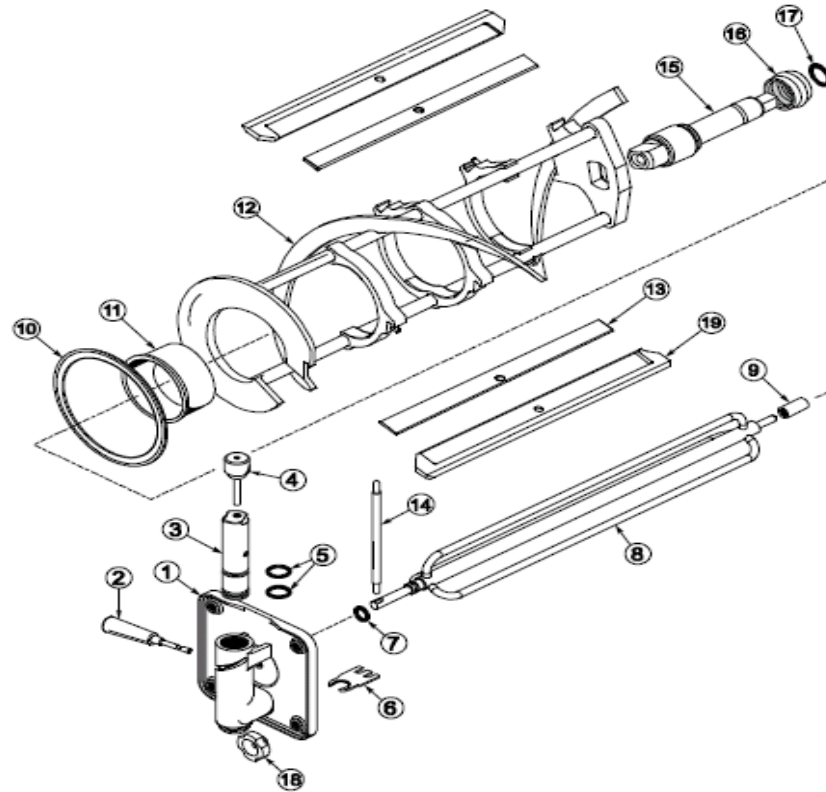


Muïc	Moâ taù	Boã phaãn soá
1	Naép A – Pheãu	X38458
2	Ñeãm – naép pheãu	038375
3	Oáng daãn naíp	01517-9
4	Taám – sau	017563
5	Taám – caïnh phaûi	069037
6	Vieàn trang trí – goùc sau – phaûi	013663
7	Boã chænh löu A - baùnh xe nhỏu	X18915
8	Baùnh xe – baùnh xe nhỏu	018794
9	Ñinh oác -1/4-20 x 3/8 Sltđ troøn	011694
10	Goùc – taám - phaûi	013828

Muïc	Moâ taù	Boã phaãn soá
11	Baùnh xe nhỏu-4” Sww5/8 thaân w/ Choát haõm	034081
12	Dòch vui panel	024439-SP1
13	Khay höùng nhỏu gioït	014533
14	Taám baõu veã khoûi baén	037041
15	Goùc – Taám – traùi	013829
16	Taám A – trôøu	X25807
17	Nhaõn maùc – Dec	021872
18	Maùng – nhỏu gioït daõi	027503
19	Taám – caïnh traùi	069036

\* Trang trí – goùc sau – beân traùi – 013761 ( khoáng trình baøy)  
 Löu yù: Cöüa tieâu chuaån ñoïc chæ ra ( khoáng coù boã noái chính)

**Càc Model 340, 341, 342 Bô cõu ñãp (cõu tiâu chuaân / bô noái chính)**

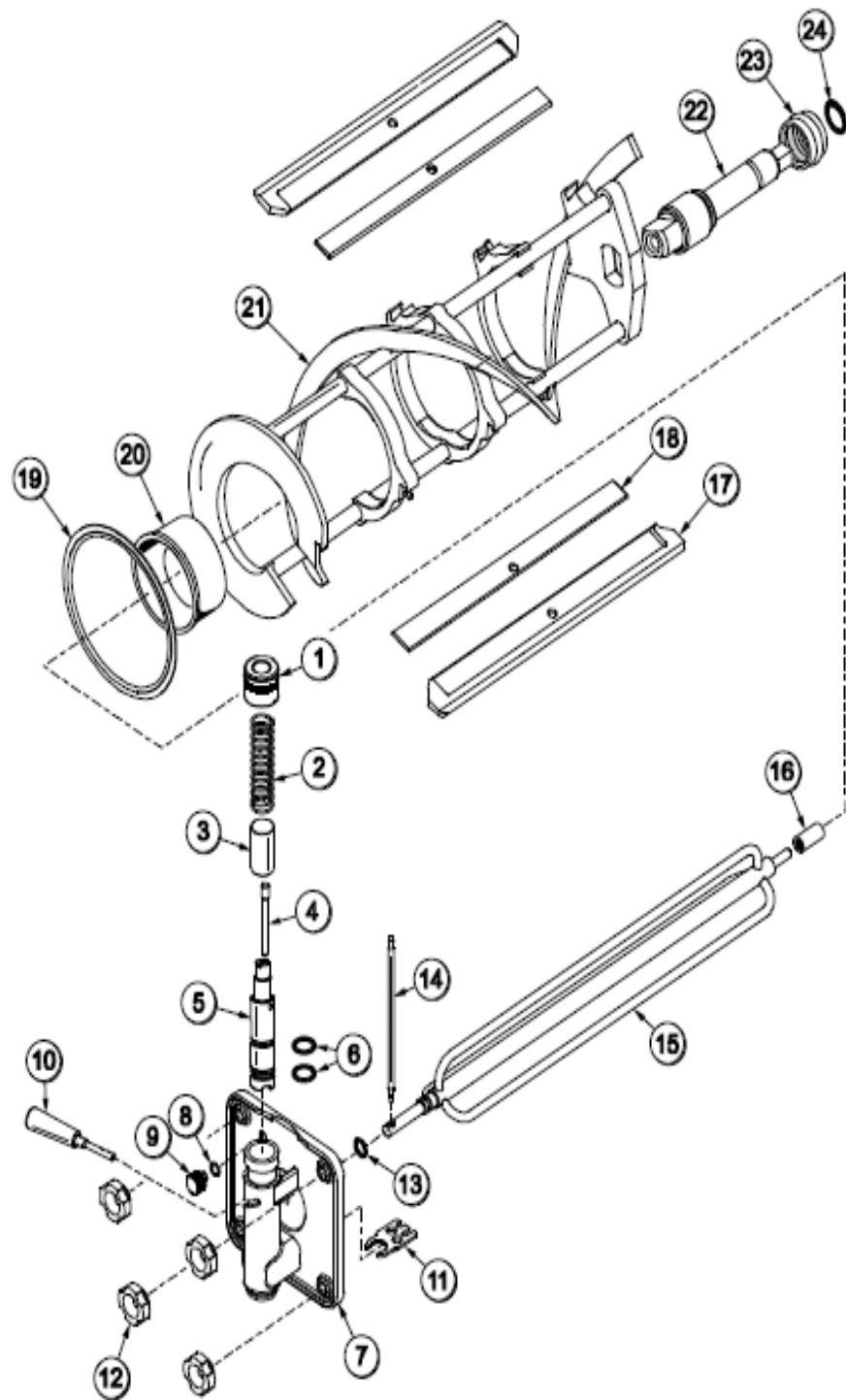


Muïc	Moâ taù	Boã phaân soá
1	Cõu A töông phaân	X39248-SER
2	Tay caàm A – keùo – ngaên buøn	X47384
3	Van – keùo	047734
4	Choát A – tay vaën van	X25929
5	Voøng ñeäm hình O OD x 139W	032504
6	Phaù baêng	047735
7	Voøng ñeäm hình O 291 ID x 080W	018550
8	Boã phaân môâmen xoaén	X14488
9	Oáng daãn baïc lòt	014496
10	Mieáng ñeäm – cõu - 5.109 D x 5.63	014030

Muïc	Moâ taù	Boã phaân soá
11	Baïc lòt – tröôc	013116
12	Thanh ñãp A -7 QT-1 choát	X46233
13	Giaù keíp – löôï caép *8.75	046238
14	Caàn xoaén (340/341)	014500
	Caàn xoaén (342)	029549
15	Truïc – thanh ñãp	035418
16	Ñeäm kín – truïc truyeàn ñoäng	032560
17	Voøng ñeäm hình O - 7/8 OD x 139W	025307
18	Ñai oác – choát 5/16-18 x 11/16	029880
19	Caành – löôï naõ – nhõia	046237



Model 342 boả cõu ñăp vòu cõu tõi ñòung/ cõu boả noái chính.

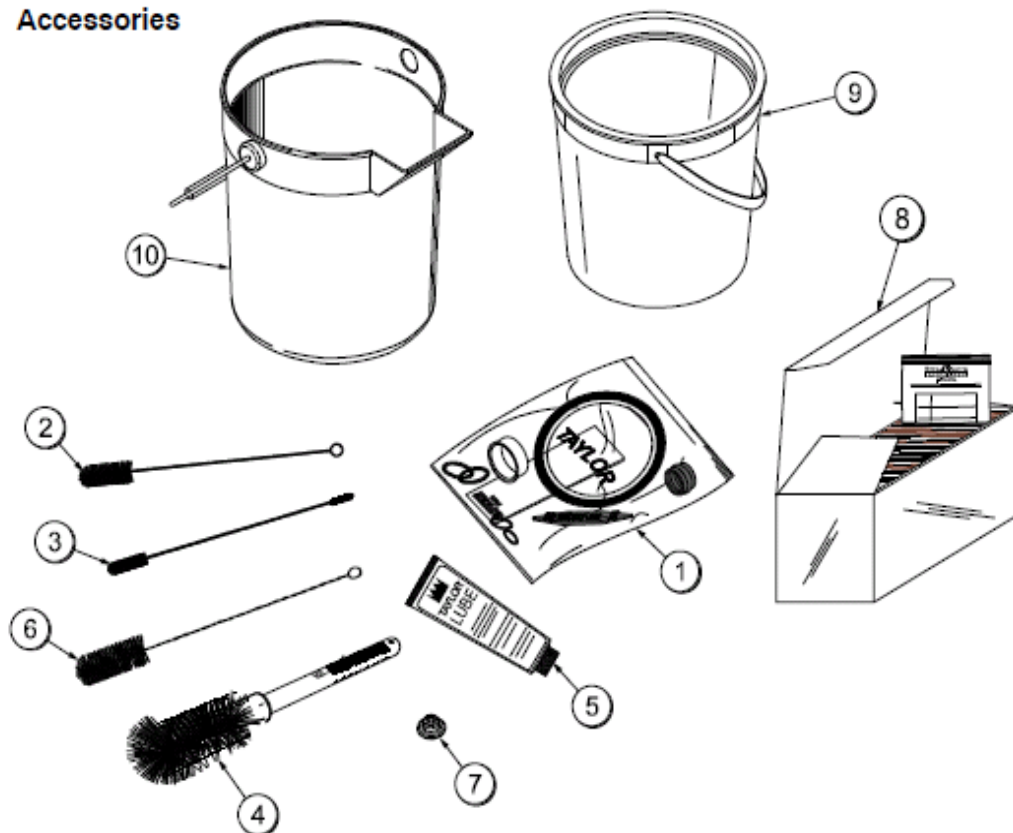


Muïc	Moâ taû	Boã phaän soá
1	Naép – loø so – caùi haõm	X54755
2	Loø so – comp.970x.082x3.875	030344
3	Caàn ñaây – coâng taéc keuo naép	080554
4	Choát – tay caàm – van	064864
5	Van – keuo – môð ñaéc	080662
6	Voøng ñeäm O -1” OD x 139W	032504
7	Cõua A- töi ñoùng moät phaän	X80663
8	Voøng ñeäm O – 563OD x 070W-#013	043758
9	Boã noái – chính	050405
10	Tay caàm A. keuo	X47384
11	Phaù baêng	047735
12	Ñai oác – choát	029880

Muïc	Moâ taû	Boã phaän soá
13	Voøng ñeäm O -291 OD x 080W	018550
14	Caàn - xoaén	052450
15	Moâ men A	X14488
16	Baïc lòut – oáng daãn	014496
17	Caùnh – löôði naõo – nhõa	046237
18	Giaù keip – löôði caip	046238
19	Mieáng ñeäm – cõua 5.177” ID	016672
20	Baïc lòut – tröôuc	013116
21	Thanh ñaäp A -7 QT-1 choát	X46233
22	Truïc – thanh ñaäp	035418
23	Ñeäm kín – truïc truyeàn ñoäng	032560
24	Voøng ñeäm O 7/8 OD x 139W	025307

## Phụ tuợng

### Accessories

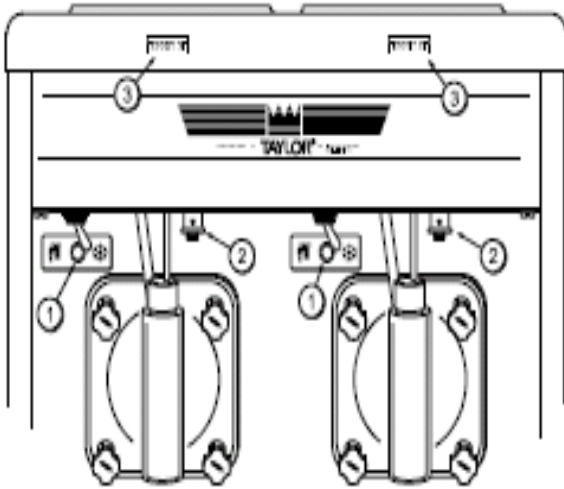


Muïc	Moà tuå	Boà phaãn soá
1	Boà đưõng cuõ A – ñieàu chænh	X39969
2	Coi loång- baõc loũt sau	013071
3	Coi loång – ñiàu keũp	013072
4	Coi loång – thaãn bõm caáp hoãn hõp	023316
5	Daàu boãi trõn – Taylor Lube	047518
6	Coi loång – Van keũu	013073

Muïc	Moà tuå	Boà phaãn soá
7	Boà haõm cheá treãn ñænh	020213
8	Laøm veã sinh – Stera Sheen	Xem chuũ thõch
9	Xoã ñõõng – 6Qt. ( Model 340)	023348
10	Xoã ñõõng – 10Qt. (341 & 342)	013136

Lưu ý: Một xõ mẫũ và bột làm vệ sinh đượç gửi kèm với máỹ. Về phần đặt thêm hàng, đặt hàng Stera Sheen mã số 055492 (100 gói 2 oz) hoặc Kay - 5 , mã số 041082 (200 gói).

## Phần 5



Hình 1

Mục	Moâ taù
1	Coâng taéc ñieàu khiểån
2	Ñieàu khiểån ñoã seät
3	Ñeøn baøu – “Add Mix”

Lôu yù: Cõua tieâu chuaån ñoõic hieån thò ( khoâng coù boã noái chính)

Cauc ñình nghóa bieâu töõing

Ñeã giao tieáp toát hôn vòui vuõ ñaøi quoc teá, cauc töõngõ trên nhiều công tác vãn haønh vaø nuùt coù cauc bieâu töõing ñeã chà ra chòuc naøng cuõa noù. Thieát bò Taylor cuõa baïn ñoõic thieát keá vòui cauc bieâu töõing quoc teá naøy.

Sô ñoà sau ñaây nhaän dieãn cauc ñình nghóa bieâu töõing ñoõic söù duøng trên cauc công tác vãn haønh.

- = ON/AUTO
- = OFF
- = WASH

## Lôu yù quan troøing cho ngõoøi vãn haønh

Coâng taéc ñieàu khiểån

Vò trí trung taâm laø “OFF”. Vò trí beãn traùi laø “WASH”, maø noù chà kích hoaït ñoãng cô maùy ñaáp. Vò trí beãn phaùu laø “AUTO” noù kích hoaït ñoãng cô maùy ñaáp vaø heã thoáng laøm laïnh.

Ñieàu khiểån ñoã seät.

Ñoã seät ( ñaéc) cuõa môõ ñaéc ñoõic ñieàu khiểån bõui thieát bò ño goïi laø boã ñieàu khiểån ñoã seät, nuùm cuõa boã ñieàu khiểån ñoã seät ñoõic boá trí döõui keãnh ñieàu khiểån. Ñeã coù ñoõic môõ ñaéc ñaéc hôn, vaøn nuùm theo chieàu kim ñoàng hoà vaø ngõoøic chieàu kim ñoàng hoà ñeã coù ñoõic ñoã seät môõ loøng hôn.

Cho pheùp heã thoáng laøm laïnh quay voøng vaø quay hai hay ba laàn troøuc khi coù theã ñaùnñh giaù ñoõic ñoã seät chính xaùc.

Ñeøn baøu – “Add Mix”

Ñeøn baøu möuc hoãn hõip ñoõic ñaët ñaèng troøuc maùy. Khi ñeøn saùng, pheãu hoãn hõip coù nguoàn caáp hoãn hõip thaáp vaø caàn ñoõic laøm ñaây laïi caøng söùm caøng toát. Neáu hoãn hõip khoãng ñoõic theãm vaøo, söi ñoãng ngheït coù theã xaùy ra, vaø sau cuøng gaây thieát haïi cho maùy ñaáp vaø löõõi, trüic truyeàn ñoãng, vaø cõua maùy keát ñoãng.

Ñeã thoãng tin cho baïn

Cauc maõu 340 vaø 341 ñoõic trang bò möät boã beã ñoõ tuøy chõin vaø boãn binh xi roã. Möõi binh xi roã chõua 16 ounce (453.6 gram) xi roã. Möõi haønh trình bõm seã phaân taùn ¼ ounce (7 gram) xi roã.

Vì nhiều loãii xi roã khaùc nhau trên thò troøøng ngaøy nay, tyù leã möõ xi roã seã thay ñoãi. Tham khaùo nhaõn hay Nhaø saùn xuaát ñeã coù löõing xi roã thích hõip cho suaát ñoã uoãng mong muoãn.

Ñeã cung caáp saùn phaãm möõ, ñõn giaùn laø theãm hõng vò vaø möõ van keùo. Saùn phaãm möõ neãn ñoõic troãn vòui xi roã maø khoãng caàn khaaáy. Neáu khoãng, saùn phaãm quaù ñaéc vaø boã ñieàu khiểån ñoã seät phaùu ñoõic ñieàu chành cho ñoã seät loaõng hôn.

## Muïc 6

Model 341 ñaõ ñöôïc choïn ñeå minh hoïa quy trình hoaït ñoäng töøng böôùc ñöôïc môã taû ñoái vôùi caùc model chöùa ñöõng trong soá tay naøy. Moãi boä phaân coù moät pheáu hoãn hoïp 20 quart (18.9 lít) vaø xinh lanh ñoäng laïnh chöùa 7 quart (6.6 lít) saün phaåm môð. Model 342 coù hai pheáu hoãn hoïp vaø hai xi lanh laøm laïnh. Do ñoù gaáp ñoái quy trình ( khi coù theá aùp duøng) ñoái vôùi caïnh thöù hai cuûa Model 342.

Löu yù: Model 342 ñöôïc trang bò hai tuøy choïn coûa: moät coûa tieâu chuaån khoâng coù boä noái chính hay coûa töï ñoùng vôùi boä noái chính. Theo quy trình laép raùp thích hoïp cho coûa kieáu cuûa baïn.

Chuoàng toái baét ñaàu caùc höðung daãn taïi nôï maø chuoàng toái ñi vaøo coûa haøng vaøo buoái saùng vaø tìm thaáy caùc linh kieän ñöôïc thaøu ra vaø boá trí ñeå phôi khoá töø vieäc laøm saïch choái ñeåm tröôùc.

Caùc quy trình môù naøy seõ minh hoïa caùch thöùc laép raùp caùc linh kieän vaøo maùy öðùp laïnh, laøm veä sinh noù, vaø moãi maùy öðùp laïnh baèng chaát neàn môð khi chuaån bò cung caáp phaân ñaàu tieân.

Neáu baïn ñang thaøu döð maùy laàn ñaàu hay caàn thoâng tin ñeå coù ñieåm baét ñaàu naøy theo chaé daãn cuûa chuoàng toái, laät töù trang 27, “thaøu rôøi” vaø baét ñaàu ôù ñoù.



Laép raùp

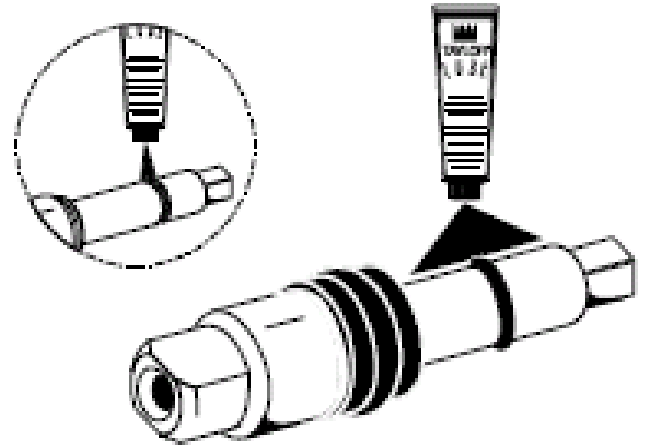
Ñaùm baùo caùc coâng taéc kieám soaùt taïi vò trí “OFF”. Vieäc khoâng theá laøm nhö vaäy coù theá gaây ra thöông taät do ñieän giaät hay caùc linh kieän di chuyeån nguy hieäm.

Löu yù: Khi boái trôn caùc linh kieän, söù duøng chaát boái trôn loaïi thöïc phaåm ñöôïc chaáp thuaän (ví duï: Taylor Lube).

### Böôùc 1

Tröôït voøng ñeåm hình O vaøo ñöðøng raõnh ñaàu tieân treân tröïc truyeàn ñoäng. Boái trôn ñöðøng raõnh, voøng ñeåm O, vaø phaân tröïc ñi vaøo tieáp xuùc vôùi baïc ñaïn treân tröïc truyeàn ñoäng cuûa maùy ñaép. Ñöðøng boái trôn ñaàu vuông cuûa tröïc truyeàn ñoäng. Tröôït ñeåm kín qua tröïc vaø ñöðøng raõnh cho töù khi noù ñoùng taùch vaøo vò trí. Laøm ñaày phaân beän trong cuûa ñeåm kín vôùi hôn ¼” chaát boái trôn vaø boái trôn ñeåm kín caïnh baèng cuûa ñeåm kín maø noù vöøa vôùi baïc loùt 2 nöûa phía sau.

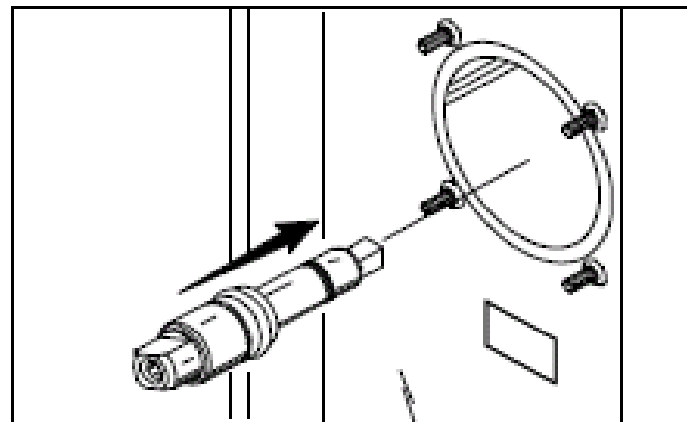
## Quy trình hoaït ñoäng



Hình 2

### Böôùc 2

Cheøn tröïc truyeàn ñoäng vaøo xi lanh ñoäng laïnh, (ñeåm vuông tröôùc) vaøo baïc loùt hai nöûa phía sau, cho töù khi ñeåm kín vöøa chaéc treân baïc loùt hai nöûa sau. Baùo ñaùm tröïc truyeàn ñoäng vöøa vôùi khöùp truyeàn ñoäng maø khoâng phaûi keát buoác



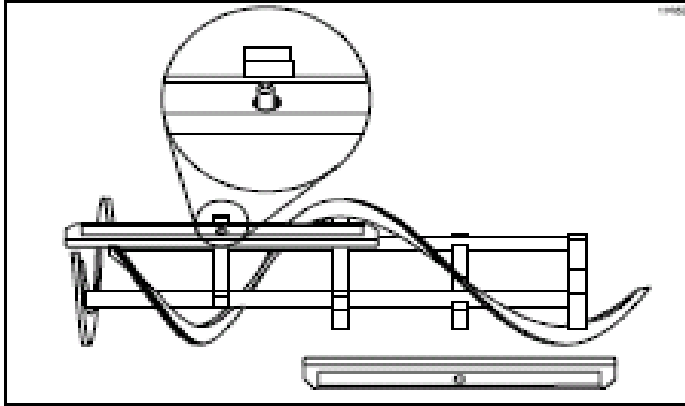
Hình 3

### Böôùc 3

Tröôùc khi laép ñaët boä phaân maùy ñaép, kieám tra xem löðöi caïp veä caùc veát khía vaø daáu hieäu möøn. Neáu coù baát coù veát khía naøu hay neáu löðöi möøn, thì thay caù hai löðöi.

#### Böôùc 4

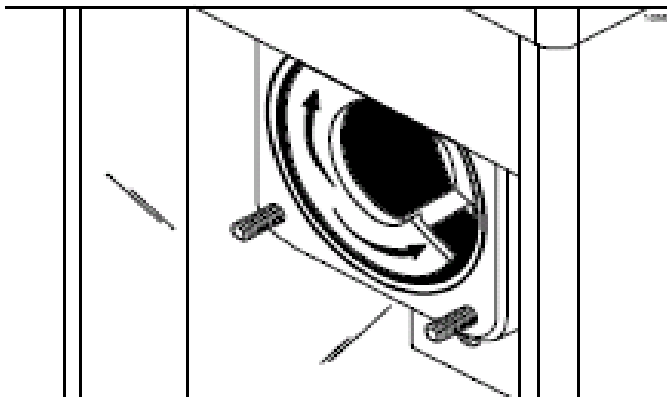
Neáu caùc löôði ôù trong tình trạng toát, laép keíp löôði caíp trên löôði caíp. Ñaét löôði caíp sau lên choát giò sau (lười dao ra phía ngoài). Giữ lười trên máy đập, lật nó lên và lắp lười trước theo cùng cách.



Hình 4

#### Bước 5

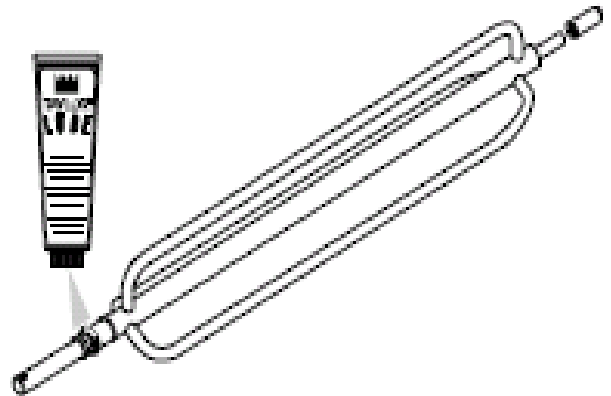
Giữ lười đúng vị trí, lắp bộ phận máy đập vào xi lanh động lạnh và trởđit nòu vào vị trí trên trục truyền ñoàng. Quay máy ñaáp nheí ñeá chác ràeng máy ñaáp ñoòic ñaét thích hõip. Khi vào vị trí , máy ñaáp sẽ không nhò ra võđit quaù phía trởòuc của xi lanh ñoàng laính.



Hình 5

#### Böôùc 6

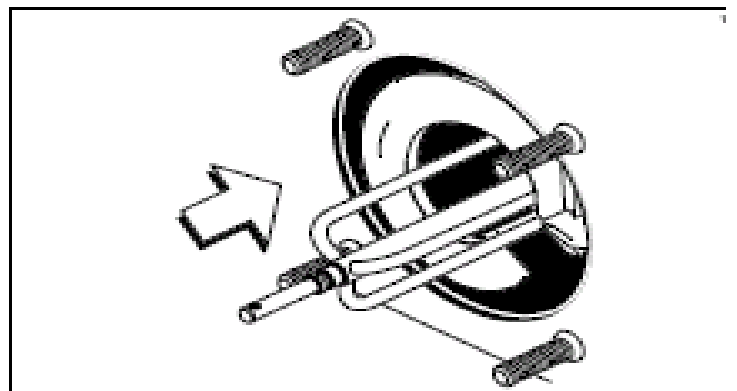
Tröôit vöong ñeäm O vào ñöðong ràõnh trên phía trởòuc của trục vào boái tròn caùc linh kieän naøy ñeá ngaên ngöøa ròø ràe. OÁ trước daãn nhöia, traéng trên phía sau của trục rotor. Ñöøng boái tròn oÁ trước daãn.



Hình 6

#### Böôùc 7

Cheøn trục rotor xoaén vào oÁ trước nhöia trởòuc, ñaám baùo ràeng nòu võøa loã trong trục truyền ñoàng máy ñaáp. Quay nòu vào ñeá laàn ñeá kieám tra ñoành và thích hõip. Loã trong trục rotor xoaén phaùì ôù vị trí 12 giò.



Hình 7

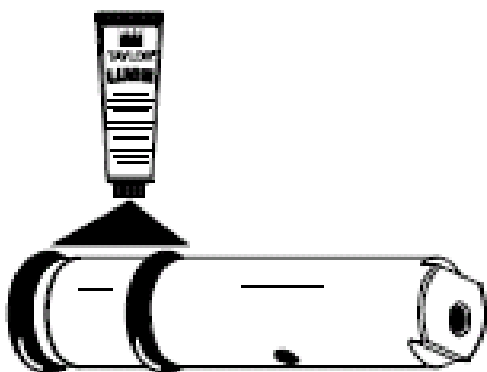
Cửa tiêu chuẩn bo phần cửa nhôm lảnh  
( không có bo nhôm chính)

Lưu ý: Model 342 nối tiếp trang bị hai tùy chọn cửa:  
một cửa tiêu chuẩn không có bo nhôm chính hay  
cửa tối nhôm với bo nhôm chính. Theo quy trình lắp  
rập thích hợp cho cửa kiểu cửa nhôm.

Nếu lắp ráp cửa tối nhôm model 342 với bo nhôm  
chính, xem trang 19 và thời gian các bước A-L.

#### Bước 8

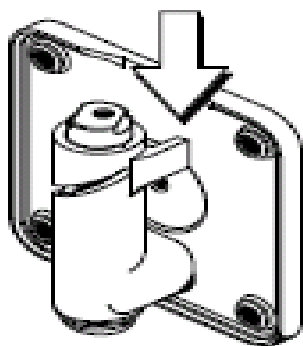
Nếu lắp ráp cửa nhôm nhôm ( thiết bị làm sạch  
màng cửa), lắp đặt các vòng đệm O trên  
van cửa và bôi trơn.



Hình 8

#### Bước 9

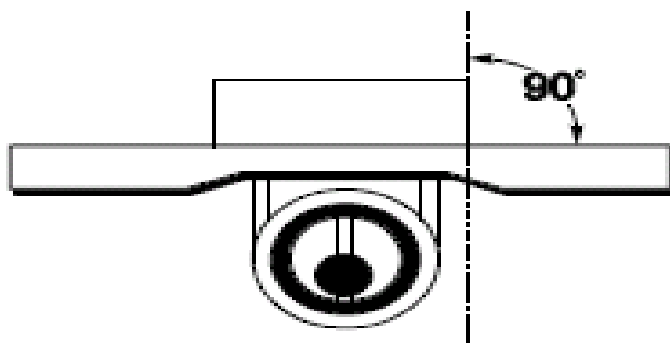
Cheo van cửa vào cửa, nếu cần xé 1/2" van cắm  
vào ngoài nhôm cửa cửa.



Hình 9

#### Bước 10

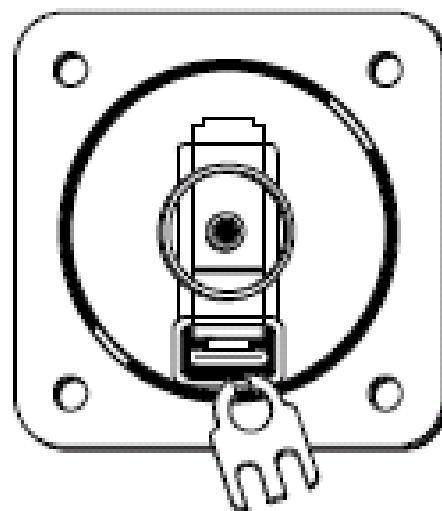
Xoay van cửa sao cho mặt phẳng trên nhôm cửa van  
cửa vuông góc với mặt cửa.



Hình 10

#### Bước 11

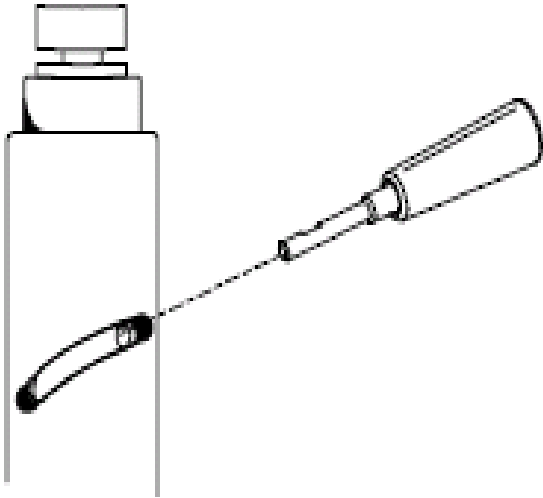
Cheo nhôm nhôm qua màng cửa và vào lỗ bo trí ngay  
trên vòng đệm O thấp hơn



Hình 11

## Bõðuc 12

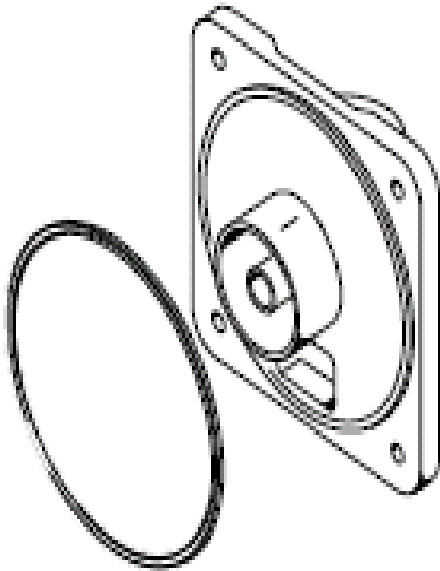
Võui ñaáp ñaù ñuùng choã, xoay van keò ñeã cho pheùp vieäc laép ñaët tay keò. Caùl naøy seõ khoùa ñaáp ñaù vaø vò trí thích hôïp. Laép ñaët choát tay keò, vaø ñuùng van keò baèng caùch chuyeån tay caàm sang beân traùi.



Hình 12

## Bõðuc 13

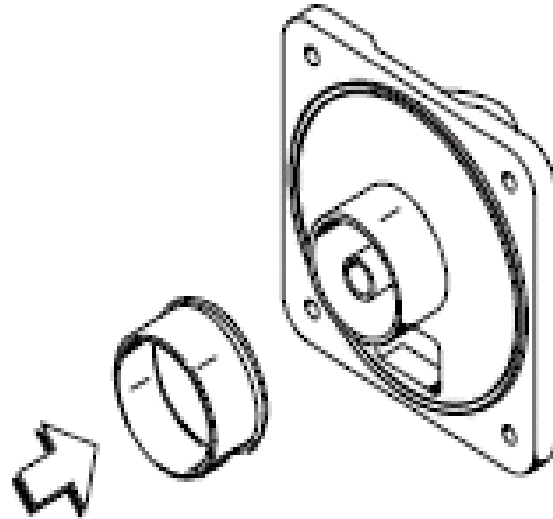
Ñaët mieáng ñeäm cao su lòun vaøo ñõðøng raõnh treân maët sau cuõa cuõa maùy laøm laïnh.



Hình 13

## Bõðuc 14

Trõðit baïc lòut trõðuc baèng nhõia traéng vaøo khuoân trõic, giaùm chaéc raèng ñaùu coù maët bích cuõa baïc lòut ñõðic ðõia vaøo cõua maùy laøm laïnh. Ñõøng boãi trõn ñeäm cõua hay baïc lòut phía trõðuc.

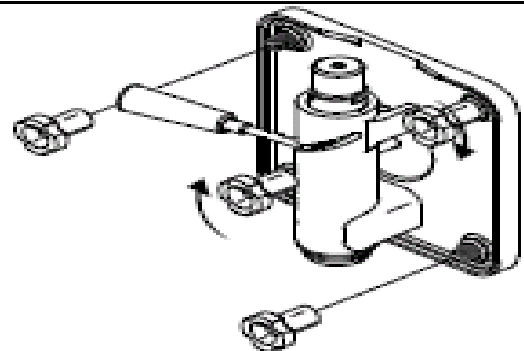


Hình 14

## Bõðuc 15

Ñaët ñaù trõðuc cuõa bõic chaén vaøo trong lòã trung taâm cuõa cõua. Ñaët cõua vaøo trong boán choát phía trõðuc cuõa xi lanh laøm laïnh vaø ñaây cõua vaøo vò trí. Laép boán vít quay tay vaøo choát vaø sieát chaët ñeàu nhau theo maõu cheùo nhau ñeã baùo ñaùm raèng cõua ñõðic ñuùng chaët. Ñõøng sieát quaù chaët caùc vít quay.

Lõu yù: Neáu cõua laøm laïnh khoâng võøa võui choã cuõa noù maët caùch ðeã ðaøng, ñaët ñaù môù cuõa maùy ñaáp vaøo vò trí 11 giõø.



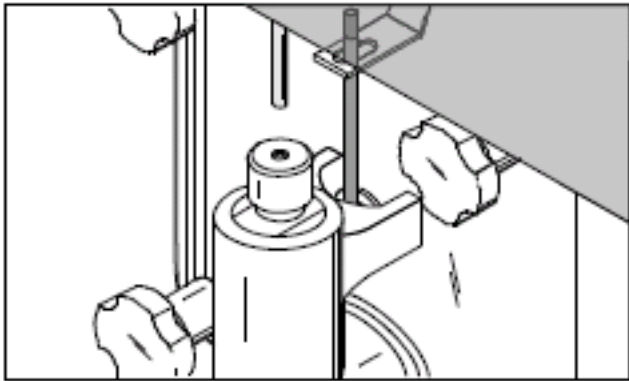
Hình 15



### Bộ 16

Xoay bộ 16 để cho lỗ tại cuối trục đồng trục. Chọn tay vặn để đưa các bộ phận vào vào lỗ trong bộ 16.

Lưu ý: Trong khi vận hành, tay vặn sẽ lên các bộ phận.



Hình 16

Tiếp tục bộ 17 trên trang 21

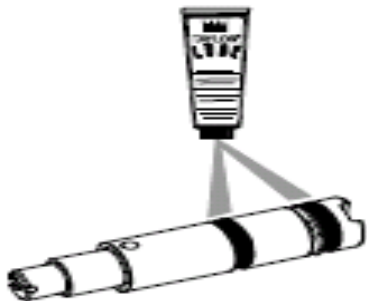
Boa cửa làm kín – cửa boả nói chính/ tối ưu ( Model 342 quy chuẩn duy nhất)

Lưu ý: Model 342 được trang bị hai tùy chọn cửa: một cửa tiêu chuẩn không có boả nói chính hay cửa tối ưu với boả nói chính. Theo quy trình lắp ráp thích hợp cho cửa kiểu cửa bản.

Để lắp ráp cửa tiêu chuẩn ( không có boả nói chính), xem trang 17 và thực hiện các bước 8-16

Bộ A – lắp ráp cửa tối ưu.

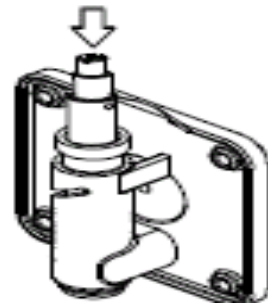
Lắp vòng đệm O vào van vào vào bộ 16.



Hình 17

### Bộ B- Ra vào cửa tối ưu

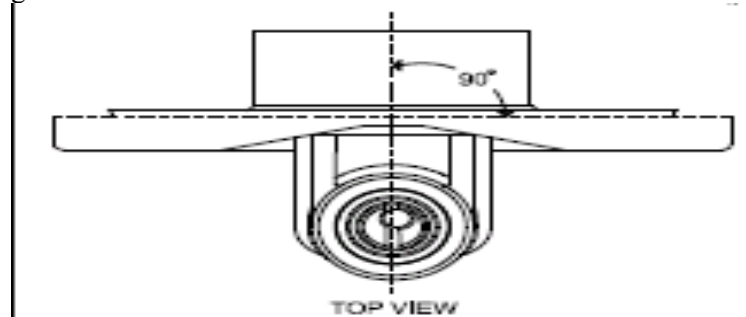
Chọn van vào vào cửa



Hình 18

### Bộ C - Ra vào cửa tối ưu

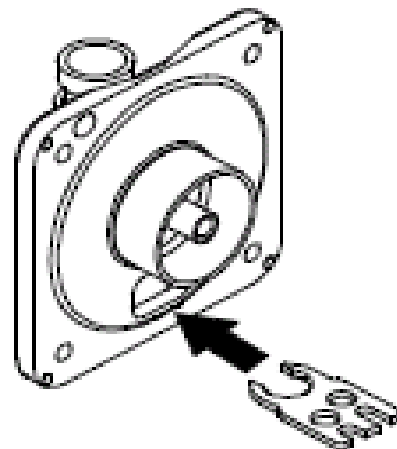
Quay van vào để đồng trục khe trên mặt van vào vào góc với mặt cửa



Hình 19

### Bộ D - Ra vào cửa tối ưu

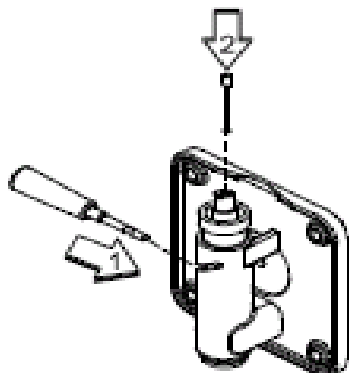
Chọn lắp vào qua ống vào cửa vào vào lỗ ngay bên trên và đồng trục vòng đệm O.



Hình 20

### Bôđuc E – Laép raúp cõu tõi ñòung

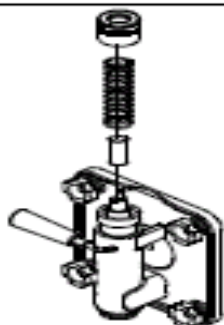
Vòuì ñaáp ñaù ñuùng choã, xoay van keò ñeá cho pheùp laép ñaët tay keò. Vieác naøy seõ khoùa ñaáp ñaù vaø ñuùng choã. Vòuì tay keò vaøo ñuùng choã, laép choát tay keò. Ñòung van keò baèng caùch di chuyeån tay keò veà beân traùi.



Hình 21

### Bôđuc F – Laép raúp cõu tõi ñòung

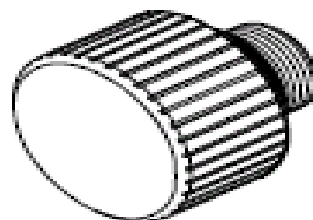
Laép loø so van keò, keò caàn ñaây naép công taéc, vaø naép.



Hình 22

### Bôđuc G – Laép raúp cõu tõi ñòung

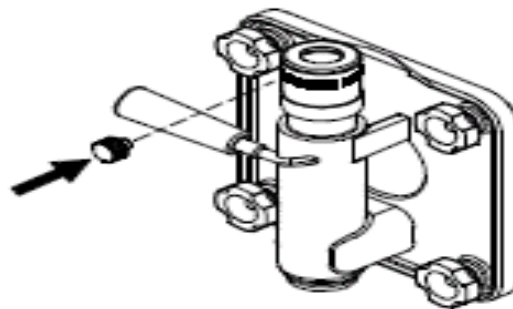
Ñaët vòng ñeám O vaøo boã noái chính vaø boã trôn



Hình 23

### Bôđuc H – Laép raúp cõu tõi ñòung

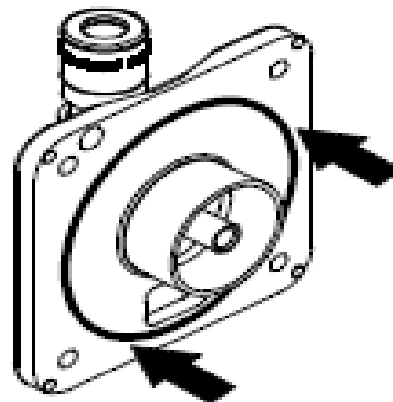
Vaèn boã noái chính vaøo vò trí trõđuc cõu



Hình 24

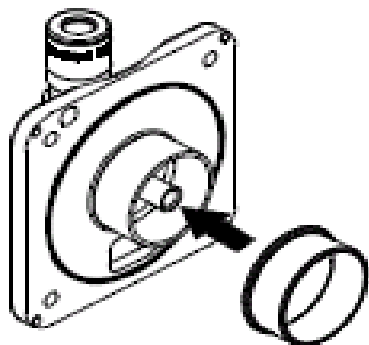
### Bôđuc I – Laép raúp cõu tõi ñòung

Ñaët mieáng ñeám cao su lòun vaøo ñõđøng rađnh trên cãnh sau cõu cõu maùy laøm laính.



Hình 25

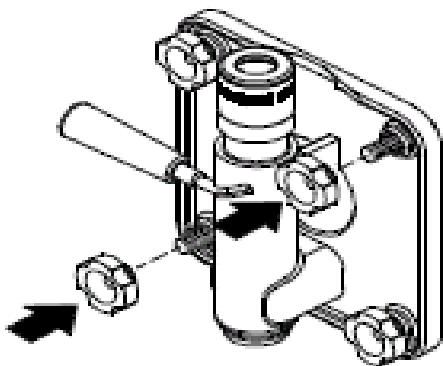
**Böđuc J – Laép raúp cöúa töĩ ñöung**  
 Trööđit baíc löüt trööđuc baèng nhöĩa traéng vaøo khuoân truïc, giaùm chaéc raèng ñaàu cou maët bích cuúa baíc löüt ñöđic döĩa vaøo cöúa maùy laøm laĩnh. Ñöøng boãi trôn ñeãm cöúa hay baíc löüt phía trööđuc.



Hình 26

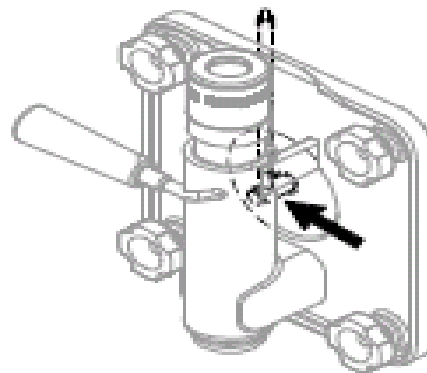
**Böđuc K – Laép raúp cöúa töĩ ñöung**  
 Ñaët cöúa maùy laøm laĩnh vaøo trong boán choát phía trööđuc cuúa xi lanh laøm laĩnh vaø ñaáy cöúa vaøo vò trí. Laép boán vít quay tay vaøo caùc choát vaø sieát chaët ñeàu nhau theo maũ cheùo nhau ñeã baùo ñaùm raèng cöúa ñöđic ñöung chaët. Ñöøng sieát quaù chaët caùc vít quay.

Löu yù: Neáu cöúa laøm laĩnh khoång vöøa vöùi choã cuúa nou möät caùch deã daøng, ñaët ñaàu möu cuúa maùy ñaáp vaøo vò trí 11 giöø.



Hình 27

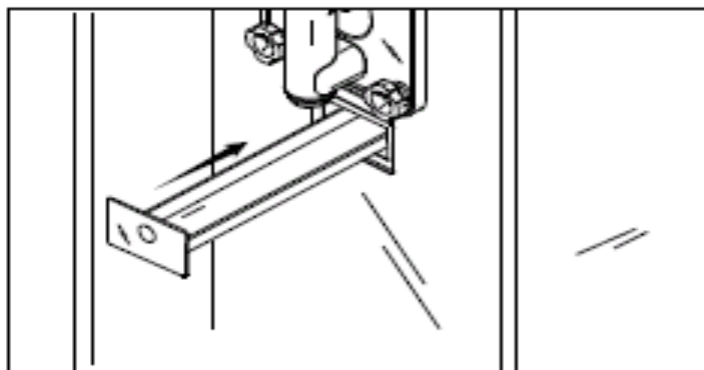
**Böđuc L – Laép raúp cöúa töĩ ñöung**  
 Ñaët tay vaën baèng caùch aán nou xuoáng vaøo löã hay rotor xoaén maø nou nhoã ra töø cöúa. Thaãm ñönh vieác laép ñaët baèng caùch di chuyeãn rotor xoaén töüi lui ñeã baùo ñaùm nou di chuyeãn töĩ do.



Hình 28

Tieáp tuïc töüi böđuc 17  
 Böđuc 17

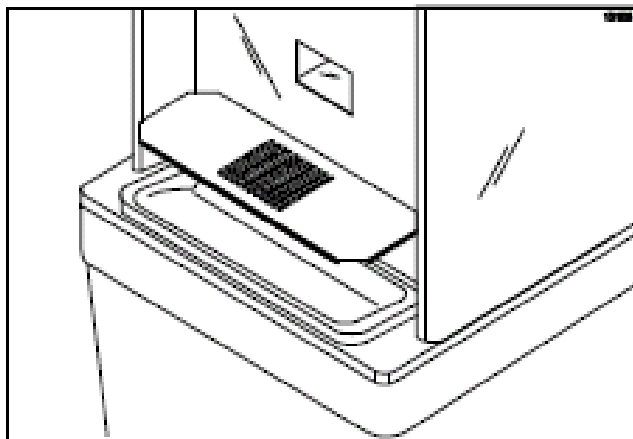
Laép ñaët maùng nhuũ gioĩt sau vaøo löã trong taám phía trööđuc.



Hình 29

### Bước 18

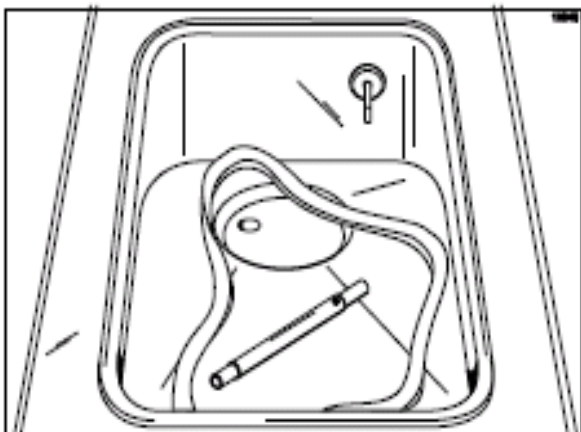
Laép maùng nõu gioĩt trõduç vaø taám chaén nõduç dõdui mieång phun cuõa cõu



Hình 30

### Bước 19

Ñãét mieång ñeãm cuõa pheõ vaø óáng cááp vaøo ñàù cuõa pheõ hoãn hõp

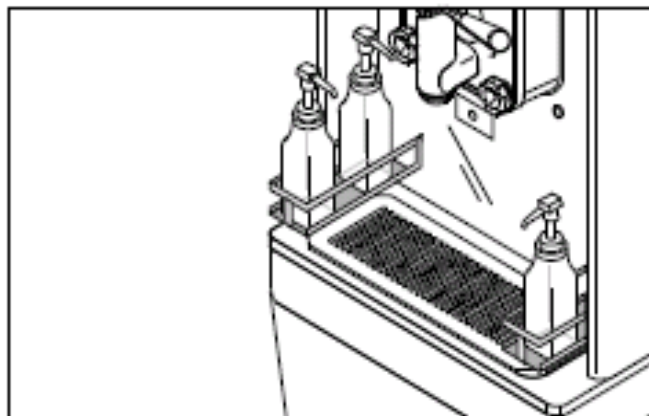


Hình 31

### Bước 20

( boã giầu tuøy choĩn)

Hoasøn chænh vieác laép raùp baèng caùch cheøn caùc chai hõng vò vaøo boã giầu ñeàng trõduç maùy.



Hình 32

Laøm veã sinh

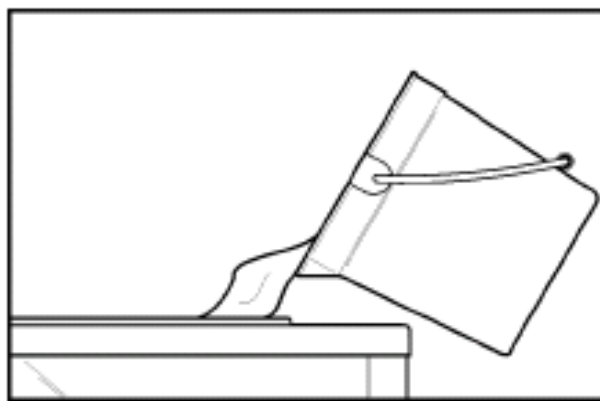
### Bước 1

Chuaån bò moät thuøng 2-1/2 gallon (9.5 lít) dung dòch laøm saĩch vòuì noàng ñoã chlorine 100-200PPM (linh kieãn/trieäu).

Sõu dũng nõduç aám vaø laøm theo quy caùch cuõa Nhaø saün xuaát.

### Bước 2

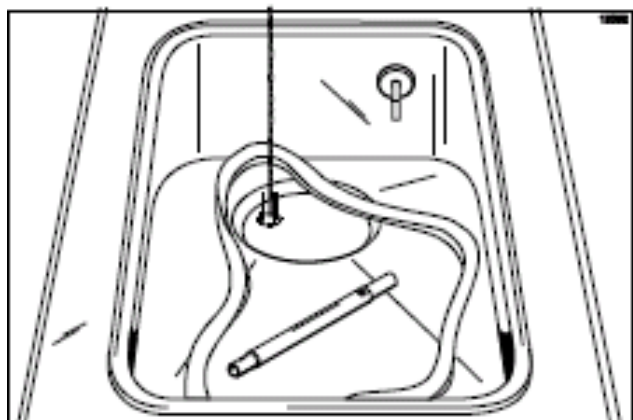
Roüt dung dòch laøm saĩch vaøo trong pheõ vaø cho pheùp nõu ñi vaøo xi lanh laøm laĩnh



Hình 33

### Bước 3

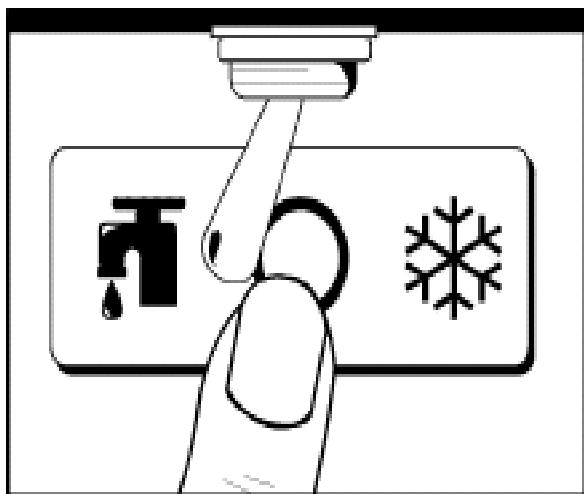
Trong khi dung dịch rửa vào trong xi lanh làm lạnh, choãi làm sạch phần hỗn hợp, xả vào hỗn hợp, óng không khí vào bộ cảm biến mô-đun hỗn hợp



Hình 34

### Bước 4

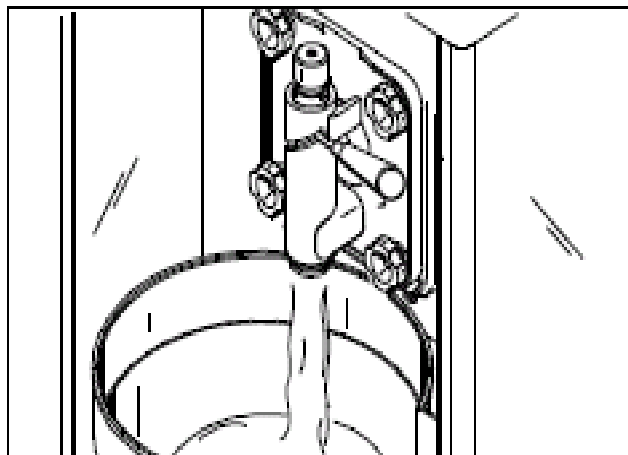
Đặt công tắc nhiều lần vào vị trí "WASH". Việc này làm cho dung dịch làm sạch trong xi lanh nóng lạnh khuấy nóng trong nhậm phút.



Hình 35

### Bước 5

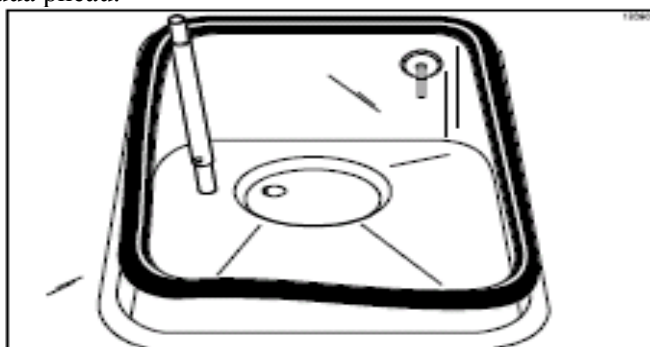
Đặt thùng hỗn hợp rửa dưới vòi của van dòng chuyển tay kéo về bên phải. Rửa tất cả dung dịch làm sạch ra. Khi chất làm sạch ngừng chảy từ vòi của, di chuyển tay kéo về bên trái vào nút công tắc nhiều lần vào vị trí "OFF"



Hình 36

### Bước 6

Vòi tay nóng rửa sạch, lắp ráp miếng đệm phần quay cánh quạt của phần hỗn hợp. Đặt ống hút vào góc của phần.

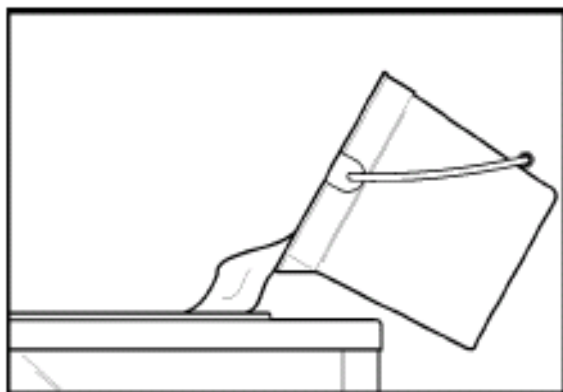


Hình 37

## Moài bôm

### Bôôùc 1

Vôùi môät thuøng hoãn hõip beân döôùi vøi cõu, di chuyeãn tay keuo veà beân phaùi. Ñoã ñaày pheâu vôùi saùn phaãm môđ töôi vaø cho pheùp noù chaùy vaøo xi lanh ñoàng laĩnh. Vieãc naøy seõ ñaày ra baát cõu dung dòch laøm saĩch coøn laĩ naø. Khi hoãn hõip ñaáp ñaày ñuù ñang chaùy töø vøi cõu, di chuyeãn tay keuo veà beân traùi.

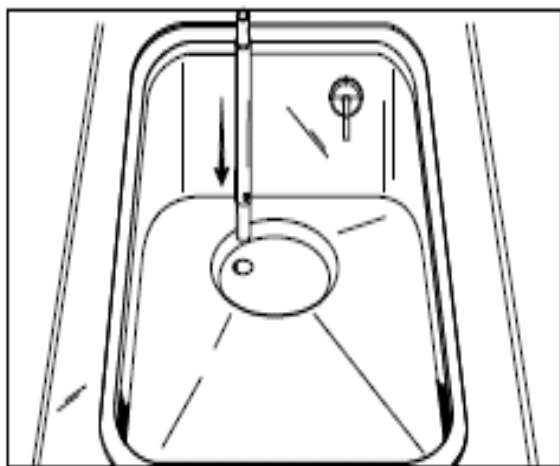


Hình 38

### Bôôùc 2

Khi saùn phaãm môđ ñaõ ngõng noãi boĩt ñi vaøo trong xi lanh ñoàng laĩnh, laép ñaët óáng hõi vaøo loã cõu vaøo hoãn hõip.

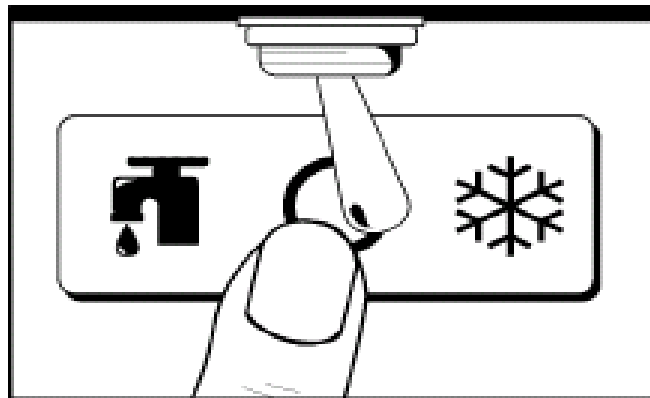
inlet hose.



Hình 39

### Bôôùc 3

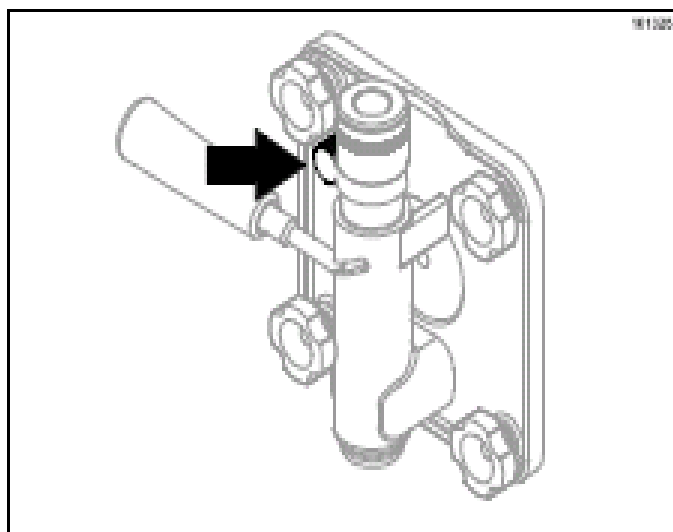
Ñaët coâng taéc ñieàu khiẽn vaøo vò trí “AUTO”. Khi boã phaãn quay voøng, saùn phaãm seõ cõu ñoã seãt phuĩc vuĩ.



Hình 40

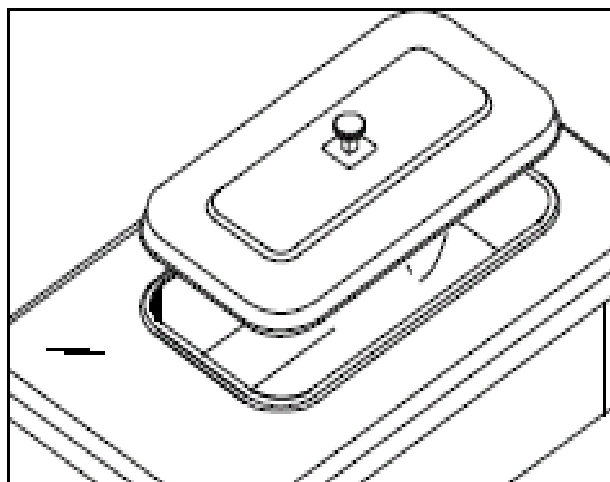
### Bôôùc 4

Chæ cho Model 342 cõu töi ñoùng: nõi loùng boã noãi chính. Khi saùn phaãm baét ñaàu roø ræ töø cõu xaù, sieãt chaët boã noãi chính. Cho pheùp saùn phaãm tieáp tuĩc laøm ñaày pheâu hoãn hõip cho töùì khi caùm bieãn möùc hoãn hõip beân treãn ñaùp òùng vaø heã thoáng naĩp taét



Hình 41

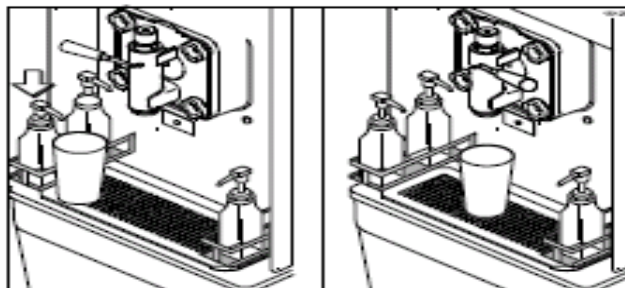
**Bõòuc 5**  
Ñãét naép pheãu vaøo vò trí



Hình 42

**Bõòuc 6**  
( Bõã giãu hõng vò tuøy chõin)

Ñeã laøm saün phaãm mõi laøm tõi, theãm hõng vò mong muoán vaø ñaùy ly baèng caùch aán tay bõm cùu chãì hõng vò. Di chuyeãn tay keuo veã beãn phaùi vaø ñõã ñaùy ly, troãn hõng vò vùi saün phaãm ñõõic laáy ra.



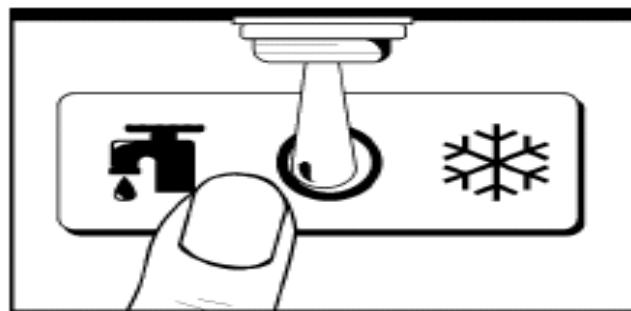
Hình 43

**Quy trình ñõung**

Thaøu rôøi caùc Model 340, 341, vaø 342, seõ caàn caùc mõi sau:

- Hai thuøng laøm saich
- Hõp laép laii theup khoâng rã ñõõic veã sinh coù naép.
- Choãi caàn thieát (ñõõic cung caáp vùi maùy laøm laĩnh).
- Maùy laøm saich.
- Khaên phuic vùi ñõn.

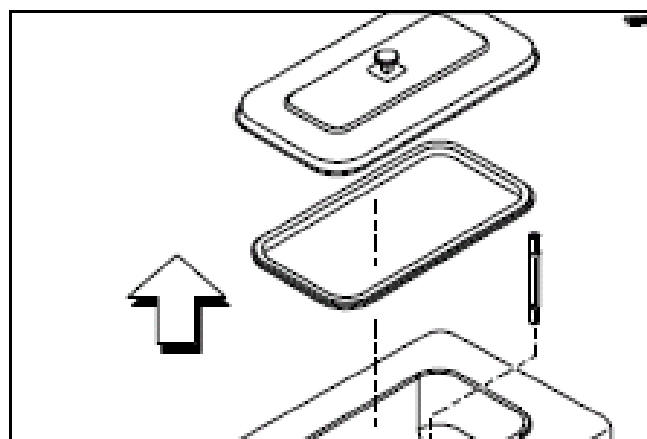
**Bõòuc 1**  
Ñãét coång taéc vaøo vò trí “OFF” tõi mõi trõõuc luüc laøm saich ngay khi coù theã ñeã cho pheùp saün phaãm ñõng laĩnh trõu neãn meãm ñeã ñeã laøm saich.



Hình 44

**Bõòuc 2**

Thaøu naép pheãu, mieáng ñeãm, vaø óáng hõi vaø ñõã caùc linh kieãn naøy vaøo chãu ñeã laøm saich.



Hình 45

### Böôùc 3

Neáu quy ñònh y teá ñòa phöông cho pheùp söü ðüñg laëp laïi, ñaët thuøng chaïy laïi theùp khoâng ræ ñöôïc chaáp thuaän NSF döôùi voøi cöüa. Ñaët coâng taéc ñieàu khieån vaøo vò trí “WASH” vaø chuyeån tay keuo sang beân phaùï. Khi taát caù saùn phaåm ngöng chaùy töø voøi cöüa, chuyeån tay keuo veà beân traùi vaø ñaët coâng taéc ñieàu khieån vaøo vò trí “OFF”. Ñaët naép ñöôïc laøm saïch leân thuøng chaïy laïi vaø ñaët noù trong buoàng laïnh nhòu.

(Löu yù: ñeã coù thoâng tin theâm lieân quan töüi vieäc söü ðüñg chaïy laïi thích hôïp, xem muïc 7 trang 29)

Löu yù: Neáu quy ñònh y teá ñòa phöông khoâng cho pheùp söü ðüñg vieäc chaïy laïi, saùn phaåm phaùï bò loaïi böü. Laøm theo chæ ðaãn trong böôùc tröôùc, ngoaïi tröø vieäc ðaãn saùn phaåm vaøo thuøng hoãn hôïp vaø loaïi böü thích hôïp hoãn hôïp



### LƯU Ý LAøm THEO QUY ÑÒNH Y TEÁ ÑÒA PHÖÔNG

Röüa saïch

#### Böôùc 1

Röüt hai gallon (7,6 lít) nöôùc saïch laïnh vaøo pheãu hoãn hôïp. Vôüi baøøn chaùï ñöôïc cung caáp, coï saïch pheãu hoãn hôïp, cöüa vaøo hoãn hôïp, vaø caùm bieán möùc hoãn hôïp.



Hình 46

Vôüi thuøng hoãn hôïp beân döôùi voøi cöüa, ñaët coâng taéc ñieàu khieån vaøo vò trí “WASH” vaø chuyeån tay keuo veà beân phaùï. Thào taát caù nöôùc röüa töø xi lanh ñoàng laïnh. Khi nöôùc röüa ngöng chaùy töø voøi cöüa, chuyeån tay keuo sang beân traùi vaø ñaët coâng taéc ñieàu khieån vaøo vò trí “OFF”

Laëp laïi quy trình naøy cho töüi khi nöôùc röüa ñöôïc ruùt töø xi lanh ñoàng laïnh laø trong.

Laøm saïch

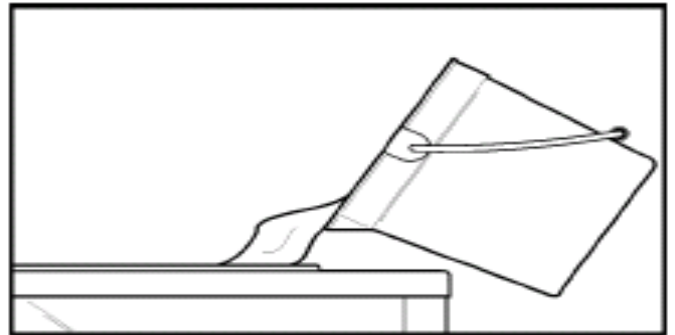
#### Böôùc 1

Chuaån bò möät thuøng 2-1/2 gallon (9.5 lít) dung dòch laøm saïch vôüi noàng ñoà chlorine hoaït ñoàng 100-200PPM ( linh kieån/ trieäu).

Söü ðüñg nöôùc aám vaø laøm theo quy caùch cuüa Nhaø saùn xuaát.

#### Böôùc 2

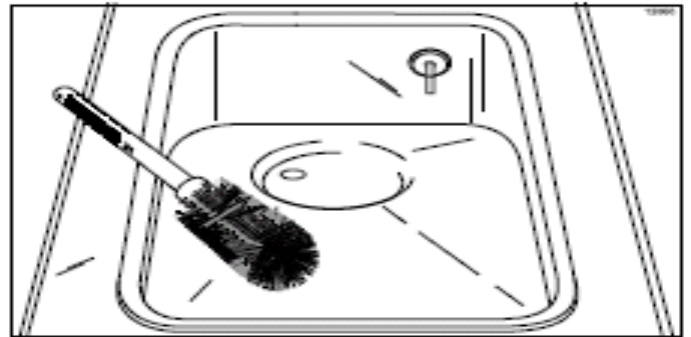
Röüt dung dòch laøm saïch vaøo trong pheãu vaø cho pheùp noù ñi vaøo xi lanh laøm laïnh



Hình 47

#### Böôùc 3

Khi dung dòch chaùy vaøo xi lanh ñoàng laïnh, laøm saïch pheãu hoãn hôïp cöüa vaøo hoãn hôïp.

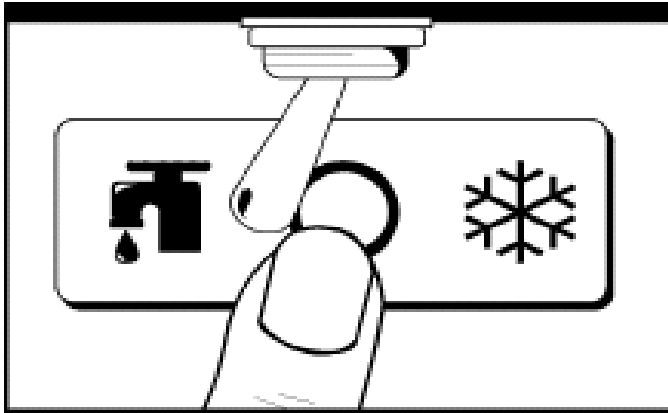


Hình 48



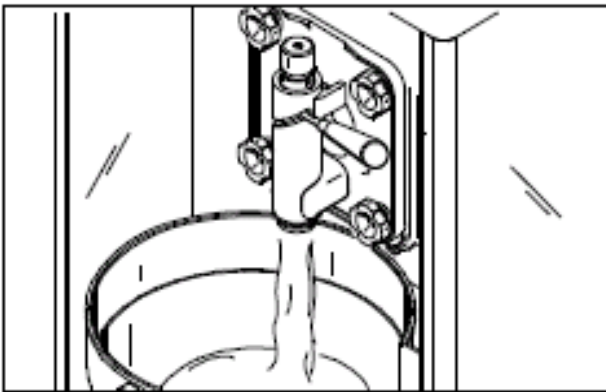
#### Bộ 4

Ấp công tắc nhiều khiếm vào vị trí “WASH”. Việc này làm cho dung dịch làm sạch trong xi lanh nóng lạnh khuấy nóng



Hình 49

Ấp thương hoãn hộp rộng đối với cửa và dòng chuyển tay kéo về bên phải. Ruột tất cả dung dịch làm sạch ra. Khi chất làm sạch ngừng chảy từ cửa, di chuyển tay kéo về bên trái và ấn công tắc nhiều khiếm vào vị trí “OFF”



Hình 50

#### Thào rời

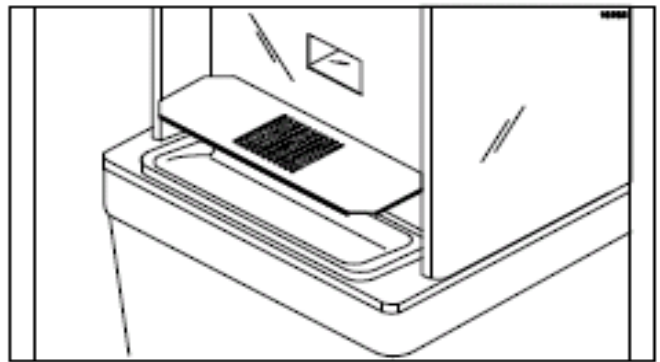
BAŨO NẤU CÔNG TẮC NHIỀU KHIẾM TẠI VỊ TRÍ “OFF”. Việc không thả làm nhô vẩy cò thả gây toàn thông do nên giặt hay cùn linh kiển di chuyển nguy hiểm.

#### Bộ 1

Thào tay xoaén, vít quay tay, cõu maý nõng lảnh, rotor xoaén, bã phảñ nấp, lõõõĩ cãõ, vớ trũĩ trũyển nõng tõõ xi lảnh nõng lảnh. Cho cùn linh kiển nỏy vớõ chấu nểả rõõ.

#### Bộ 2

Thào khay nõu giõĩ trõõõ vớ tấm chấen vớ cho vớõ chấu rõõ nểả lỏm sảĩch.



Hình 51

Laøm saïch choải

### Bước 1

Chuaån bò chaäu röüa cho dung dòch laøm saïch vôi noàng ñoã 100-200 PPM (linh kieån / trieäu) sôü düng nõôüc aám vaø laøm theo quy caùch cuõa Nhaø saün xuaát.

**LÖU YÙ QUAN TROÏNG:** Laøm theo caùc höðung ðaãn treån nhaõn. Dung dòch quaù ñaäm seõ laøm hö haïi linh kieån, trong khi quaù nheï thì seõ khoång ñuùu khaù naêng laøm saïch. Ñaùm baùo taát caù caùc choải ñöôïc caáp vôi maùy ñoàng laïnh coù saün ñeã laøm saïch baèng choải

### Böðüc 2

Thaùo voøng ñeäm O vaø nuýt töø trüic truyeàn ñoäng.

Löu yù: thaùo caùc voøng ñeäm O, sôü düng khaên phuïc vüi ñôn ñeã naém laáy voøng ñeäm O. Taïo aùp löïc theo höðung veà phía treån cho töüi khi voøng ñeäm O baät ra khoüi raõnh cuõa noù. Vôüi tay kia, ñaây ñaenh cuõa voøng ñeäm O veà phía tröðüc vaø noù seõ cuoác ra khoüi ñöðøng raõnh vaø coù theã thaùo ra ðeã ðaøng.

Neáu coù hôn moät voøng ñeäm O ñöôïc thaùo ra, luoån thaùo voøng ñeäm O ñaèng sau tröðüc. Vieác naøy cho pheùp voøng ñeäm O tröðit treån voøng ñeäm phía tröðüc maø khoång röi vaøo caùc ñöðøng raõnh môü.

### Böðüc 3

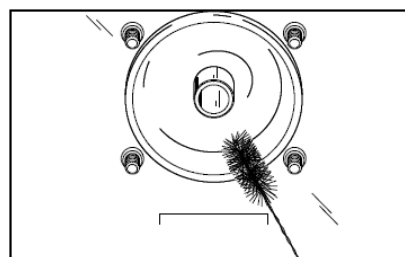
Thaùo naép tieát löu, tay van keùo, choát van keùo, van keùo, baïc lòüt tröðüc, ñaáp ñaù, mieáng ñeäm vaø\* choát chính ( cõüa töi ñoàng, duy nhaát) töø cõüa ñoàng laïnh. Thaùo hai voøng ñeäm O töø van keùo. Thaùo voøng ñeäm O vaø baïc lòüt ðaãn höðung töø rotor xoaén.

### Böðüc 4

Laøm saïch baèng baøn chaüi kyõ löðöng taát caù caùc linh kieån thaùo röüi, baùo ñaùm taát caù chaát boãi trôn vaø maøng hoãn höp ñöôïc thaùo ra. Ñaët taát caù caùc linh kieån ñöôïc laøm saïch leån beà maët khoã saïch ñeã hong khoã.

### Böðüc 5

Trôü laïi maùy laøm laïnh vôi moät löðöng noù dung dòch laøm saïch. Vôüi choải loàng ñeën, laøm saïch baïc lòüt hai nöüa ôü phía sau cuõa xi lanh ñoàng laïnh.



Hình 52

### Böðüc 6

Thaùo khay noù gioït phía sau

Löu yù: Neáu khay noù gioït bò laøm ñaây vôüi moät löðöng quaù möüc hoãn höp, chính laø ðaáu hieäu cho thaáy raèng voøng ñeäm O trüic truyeàn ñoäng, lòüt bòt hay caù hai caàn phaüi ñöôïc thay theá hay boãi trôn ñaây ñuùu.

### Böðüc 7

Lau saïch taát caù beà maët beån ngoaøi cuõa maùy laøm laïnh.

## Phần 7: Lưu ý quan trọng: Danh sách kiểm tra dành cho người vận hành

Trong khi làm sạch vỏ ve sinh



### **LUÔN LUÔN LÀM THEO CÁC QUY TẮC VEÀ Y TEÁ ÑÒA PHỔÔNG**

Các danh sách ve làm sạch vỏ ve sinh chòu sữ chi phóai của quóc gia hay cô quan lieân quan vào pháui ñòðic tuaân thuû phuø hữp. Các ñieâm kieâm tra sau ñây pháui ñòðic nhaán maĩnh suóat quàu trình làm sạch vỏ ve sinh.

### **CHÙÈNG TOÁI ÑAÕ ÑEÀ NGHÒ LÀM SAÏCH VÀO VEÀ SINH HAÔNG NGAỖY**

Ñeám vi khuaãn gồ roái.

1. Làm sạch vỏ ve sinh kyđ löðong maùy thòðong xuyeân, bao goàm vieác thaùo dồð hoaøn toaøn vào làm sạch baèng baøn chaùi
2. Sữ dũng táat của các baøn chaùi ñòðic cung cáp ñeã làm sạch kyđ löðong. Các baøn chaùi ñòðic thieát keá ñeãc bieät ñeã tồui ñòðic táat của càu loái qua của hoãn hữp.
3. Sữ dũng baøn chaùi loâng traéng ñeã làm sạch ñòðong vào hoãn hữp maø nou ñòðic môu roãng tồ pheãu hoãn hữp xuoáng tồui phía sau của xi lanh làm lãnh.
4. Sữ dũng baøn chaùi loâng ñen ñeã làm sạch kyđ löðong baĩc loút nõua sau ñeãc taĩ sau xi lanh làm lãnh. Ñaũm baũo còu moät löðing dung dòch làm sạch ðaøo treãn baøn chaùi.
5. Chuaãn bò ñây ñuũ các dung dòch làm sạch vào ve sinh. Ñoĩc vào làm theo các hõðung ðaãn treãn nhaõn caãn thaãn. Dung dòch ñaãm quàu còu theã làm hõ haĩi các linh kieãn vào quàu yeáu thì khoâng ñuũ khaũ naéng làm sạch hay ve sinh
6. Sữ dũng chia vaén vào khaén vaũi, giõð oã truyeãn ñoãng vuoãng ren củi vào baĩc loút nõua sau sạch vào khoãng còu chaát boãi trôn vào caén hoãn hữp
7. neáu quy ñònh y teá ñòa phổong cho pheùp sữ dũng sữ cháỹ laĩ, ñaũm baũo vieác cháỹ laĩ hoãn hữp ñòðic baũo quaũn trong thuøng cháỹ laĩ theùp khoãng rã ñòðic chaáp thuaãn NSF, ñòðic bao phuũ, làm ve sinh vào ñòðic sữ dũng trong ngaõy tieáp theo.

Khoâng moài maùy baèng sữ cháỹ laĩ. Khi sữ dũng cháỹ laĩ, hòut boĩt bò ñi; roái troãn phaãn cháỹ laĩ vòui hoãn hữp sạch theo tyũ leã 50/50 trong suóat ngaõy hoait ñoãng

Kieâm tra baũo trì thòðong xuyeân

1. Xoay các löðoi cáip ñeã cho pheùp của hai cánh của dao moøn ñeãu. Vieác naõy seõ goũp phaãn tồ làm saéc vào giũp baũo trì nhanh, làm lãnh hieãu quau
2. thay theã löðoi cáip bò meũ hay hõ haĩi
3. Tròðuc khi laép ñaët maùy ñaãp, baũo ñaũm löðoi cáo ñòðic gaén thĩc hữp treãn choát maùy ñaãp.
4. Loai bỏ vòong ñeãm O vào nuút bòt neáu thaãy moøn, rạch, hay quàu loũng, thay baèng củi môui.
5. Làm theo quy trình boãi trôn nhõ ñòa ra trong phaãn “Laép raùp”
6. Kieâm tra baĩc loút nõua phía sau ñeãc xem còu ðaáu hieãu moøn khoãng ( roø rã hoãn hữp quàu mòuc trong khay nhõ gioĩt phía sau) vào giũm chaéc nou ñòðic làm sạch thĩc hữp
7. Kieâm tra tuĩ ñieãn xem còu tích tuĩ chaát baãn hay xô vaũi khoãng. Tuĩ ñieãn baãn seõ làm giũm hieãu suaát vào công suaát của maùy mòuc. Các tuĩ ñieãn pháui ñòðic làm sạch haøng thaùng vòui choãi meãm. Ñòong bao giõð ðuong chia vaén hay maùy ðoø kim loai ñeã làm sạch giõða các rĩa.  
Lõu yũ: Ñoái vòui các maùy ñòðic trang bò loĩc khoãng khí, seõ caén làm sạch chaãn khoãng các boã loĩc haøng thaùng.



**Caãn thaãn:** Luôn ngaét nguòan ñieãn tròðuc khi làm sạch tuĩ ñieãn. Vieác khoãng theã làm theo chã ðaãn còu theã ðaãn tồui bò ñieãn giaät

8. Trong caùc boã phaän ñöôïc laøm laïnh baèng nöôùc, kieám tra caùc ngaán nöôùc ñeã xem coù choã xoaén hay roø ræ naøo khoâng. Caùc choã xoaén coù theå xaùy ra khi maùy ñöôïc di chuyeån tôùi lui ñeã laøm saïch vaø baùo trì. Ngaán nöôùc bò nõùt hay hoúng phaùï ñöôïc thay theá chæ böüi moät thõï maùy Taylor ñöôïc cho pheùp

## Tröö nöôùc cho muøa ñoàng

Neáu nôï kinh doanh caàn phaùï ñoàng coù trong suoát nhöõng thaùng muøa ñoàng. Ñieàu quan troïng laø phaùï baùo veã maùy laøm laïnh baèng caùc bieán phaùp caàn troïng nhö sau, ñaéc bieät neáu công trình phuï thuoác vaøo ñieàu kieän ñoàng laïnh.

Ngaét maùy laøm laïnh khoùï nguoàn ñieän chính ñeã ngaén ngöøa hö haïi veà ñieän coù theå

Treân caùc maùy laïnh laøm laïnh baèng nöôùc, ngaét nguoàn caáp nöôùc. Giaùm aùp löïc treân loø so trong van nöôùc. Söü duïng aùp suaát khoâng khí treân caïnh ñöôøng ra ñeã thoái ñi baát coù löõng nöôùc naøo coøn laïi trong tuï ñieän. Vieäc naøy laø raát quan troïng. Vieäc khoâng theå laøm theo chæ daãn naøy coù theå gaây ra thieät haïi ñaét giaù vaø nghieäm troïng cho heã thoáng laøm laïnh.

Nhaø phaân phóái Taylor ñoà phöông coù theå thöïc hieän dòch vuï naøy cho baïn.

Boïc caùc linh kieän thaøo rôøi ñöôïc cuûa maùy laøm laïnh nhö laø maùy ñaép, löõõï caïp, truïc truyeàn ñoàng, vaø coù maùy laøm laïnh, vaø ñaét ôû khu vöïc khoá raùo ñöôïc baùo veã. Caùc linh kieän ñöôïc xeùn baèng cao su vaø mieáng ñeäm coù theå ñöôïc baùo veã baèng caùch boïc noù vöüi giaáy choáng aâm. Taát caù caùc linh kieän phaùï ñöôïc laøm saïch kyõ löõõng khoùï hoãn hôïp laøm khoá hay boái trôn maø noù thu huùt chuoät hay moái moät.

VAÁN ÑÈÀ	NGUYEÂN NHAÂN COÙ THEÁ	BIEÄN PHAÛP KHAÉC PHUÏC	TRANG THAM KHAÛO
1. Khoâng coù saün phaãm naøo ñöôïc phaân phaùt vôùi van keuo môu	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Troãn saün phaãm khoâng thích hôïp</li> <li>b. Coù tình traïng troãn hoãn hôïp thaáp</li> <li>c. Tay vaën khoâng ñöôïc laép ñaët</li> <li>d. Rotor xoaén bò cong hay laép khoâng thích hôïp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Caãn thaän laøm theo chæ daãn ñeã troãn saün phaãm</li> <li>b. Theâm hoãn hôïp vaø pheäu hoãn hôïp</li> <li>c. Laép ñaët tay vaën</li> <li>d. Thay rotor bò cong hay laøm theo quy trình laép raùp</li> </ul>	<p>14</p> <p>16</p>
2. Saün phaãm quaù moùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Troãn saün phaãm khoâng thích hôïp</li> <li>b. Löôðï caïp bò maát hay ñöôïc laép ñaët khoâng chính xaùc</li> <li>c. Nuùt ñieàu khieãn ñoã seät caàn ñieàu chænh</li> <li>d. Rotor xoaén bò boù, rôøi khoûi tay vaën ôu vò trí “COLD”. Do ñoù, maùy neùn seõ khoâng chaïy. ( Far Right)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Caãn thaän laøm theo chæ daãn ñeã troãn saün phaãm</li> <li>b. Thay theá hay laép ñaët löôðï caïp chính xaùc</li> <li>c. Ñieàu chænh sao cho phuo hôïp</li> <li>d. Giaûi thoaùt rotor xoaén</li> </ul>	<p>15</p> <p>14</p>
3. Saün phaãm quaù coùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Rotor xoaén bò boù, rôøi khoûi tay vaën ôu vò trí “WARM”. Do ñoù, maùy neùn seõ khoâng chaïy lieân tuïc. ( Far Left)</li> <li>b. Tay vaën bò cong hay thieáu</li> <li>c. Nuùt ñieàu khieãn ñoã seät caàn ñieàu chænh</li> <li>d. Troãn saün phaãm khoâng thích hôïp</li> <li>e. Coù saün phaãm thieáu soùt trong xi lanh ñoàng laïnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Giaûi thoaùt rotor xoaén</li> <li>b. Laép ñaët hay thay theá tay vaën</li> <li>c. Ñieàu chænh sao cho phuo hôïp</li> <li>d. Caãn thaän laøm theo chæ daãn ñeã troãn saün phaãm</li> <li>e. Giõø pheäu ñaày hoãn hôïp</li> </ul>	<p>19</p> <p>14</p> <p>14</p>

<b>VAÁN ÑÈÀ</b>	<b>NGUYEÁN NHAÂN COÙ THEÁ</b>	<b>BIEÁN PHAÛP KHAÉC PHUÏC</b>	<b>TRANG THAM KHAÛO</b>
4. Vaùch xi lanh ñoàng laĩnh bò traày	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Choát maùy ñaáp bò vôõ</li> <li>b. Boã phaãn soá khoàng thaúng haøng</li> <li>c. Boã phaãn maùy ñaáp bò cong</li> <li>d. Baïc loùt trööùc bò thieáu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Söüa chöõa vaø thay theá boã maùy ñaáp</li> <li>b. Lieân laïc vôùi kyõ thuaät vieân dòch vuĩ</li> <li>c. Söüa chöõa vaø thay theá maùy ñaáp</li> <li>d. Thay theá vaø laép ñaët baïc loùt trööùc</li> </ul>	18
5. Khoàng theá thaò rôøi trüic truyeàn ñoàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Coù boãi trôn ñaàu vuông cuùa trüic truyeàn ñoàng</li> <li>b. Caùc goùc cuùa trüic truyeàn ñoàng vaø/hay khôùp truyeàn ñoàng bò cong</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Khoàng boãi trôn ñaàu vuông. Lieân laïc vôùi kyõ thuaät vieân dòch vuĩ ñeã thaò rôøi</li> <li>b. Thay theá trüic truyeàn ñoàng vaø/hay khôùp truyeàn ñoàng</li> </ul>	15
6. Coù söi roø ræ hoãn hôïp quaù möüc trong maùng noù gioit sau.	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Coù vieác boãi trôn khoàng thích hôïp hay khoàng ñuù trên voøng ñeãm O cuùa trüic truyeàn ñoàng hay nuùt bòt</li> <li>b. Nuùt bòt hay voøng ñeãm O khoàng coù hay keùm trên trüic truyeàn ñoàng</li> <li>c. Baïc loùt nöüa sau bò moøn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Söü duýng chaát boãi trôn loaõi thöïc phaãm ñöõc chaáp thuaãn ( ví duĩ Taylor Lube) vaø laøm theo quy trình boãi trôn</li> <li>b. Thay theá sau moãi ba thaùng</li> <li>c. Lieân laïc vôùi kyõ thuaät vieân dòch vuĩ ñeã thay theá</li> </ul>	15 15/34
7. Khoàng coù hoaít ñoàng maùy ñoàng laĩnh vôùi boã phaãn taĩ vò trí “AUTO”	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Boã phaãn bò thaò ra</li> <li>b. Motor ñaáp ñaõ nhaù</li> <li>c. Boã ngaét maĩch nhaù vaø caàu chì bò chaùy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Daây boã noái trong oã caém töðoàng</li> <li>b. Ñaët coàng taéc ñieãn ôù vò trí “OFF”. Cho pheùp motor laøm laĩnh vaø roài baét ñaàu laĩi hoaít ñoàng bình thöðoàng. Lieân laïc vôùi kyõ thuaät vieân dòch vuĩ neáu vaán ñeã coøn tieáp tuïc</li> <li>c. Ñaët laĩ boã ngaét maĩch hay thay theá caàu chì chaùy</li> </ul>	
8. Boã phaãn khoàng laøm ñoàng saün phaãm khi ôù vò trí “AUTO”.	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Rotor xoaén bò boù, rôøi tay vaén taĩ vò trí “COLD”. Do ñoù, maùy neùn seõ khoàng chaỹ. ( Far Right)</li> <li>b. Tay xoaén bò cong</li> <li>c. Tuĩ ñieãn bò baãn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Giaùu phoùng rotor xoaén</li> <li>b. Thay tay vaén</li> <li>c. Laøm saĩch tuĩ ñieãn thöðoàng xuyeãn</li> </ul>	19 29

<b>VAÁN ÑÈÀ</b>	<b>NGUYEÁN NHAÂN COÙ THEÁ</b>	<b>BIEÁN PHAÛP KHAÉC PHUÏC</b>	<b>TRANG THAM KHAÛO</b>
9. OÁ truiç daãn bò thieáu	a. OÁ truiç daãn bò keõt trong truiç truyeàn ñoäng	a. Thàu oá truiç daãn töø loã trong truiç truyeàn ñoäng	
10. Coù söi roø ræ quàu möüc töø voøi cõua	a. Coù vieác boái trôn khoâng ñuû hay khoâng thích hôip treân voøng ñeäm O van keùo. b. Voøng ñeäm O van keùo bò thieáu hay keùm	a. Söu duing chaát boái trôn loaïi thõic phaãm ( ví duï Taylor Lube) vaø laøm theo quy trình boái trôn b. Thay theá caùc voøng ñeäm O möái ba thaùng	17 34
11. cõua seõ khoâng vaøo vò trí deã daøng	a. Maùy ñaáp khoâng ñoõic ñoanh vò chính xaùc	a. Ñàu möu cuua maùy ñaáp neân ôu vò trí 11 giøø	18

## Mục 9 Lịch thay thế các bộ phận

MÔ TẢ BỘ PHẬN	MỖI 3 THÁNG	MỖI 6 THÁNG	HÀNG NĂM	SỐ LƯỢNG
Vòng chữ O trục điều khiển	X			1*
Bít trục điều khiển	X			1*
Lưỡi dao cạo	Kiểm tra và thay thế nếu cần thiết	Tối thiểu		2*
Moment xoắn roto vòng đệm O	X			1*
Ổ trục dẫn hướng	X			1*
Tấm đệm cửa tủ đông	X			1*
Ổ trục phía trước	X			1*
Vòng chữ O Van kéo	X			2*
Choải loăng ãen, 1" x 2"		Kiểm tra và thay thế nếu cần thiết	Tối thiểu	1
Chà-Hai đầu		Kiểm tra và thay thế nếu cần thiết	Tối thiểu	1
Bàn chải bằng lông màu trắng - 1" x 2"		Kiểm tra và thay thế nếu cần thiết	Tối thiểu	1
Bàn chải bằng lông màu trắng - 3" x 7"		Kiểm tra và thay thế nếu cần thiết	Tối thiểu	1

\*Số lượng gấp đôi cho mẫu 342.



# Mục 10 Bảo Hành Thiết Bị Có Điều Kiện

## BẢO HÀNH MÁY LÀM KEM CỦA TAYLOR COMPANY LIMITED

Taylor Company sẵn sàng bảo hành thiết bị làm kem hiệu Taylor có điều kiện cho thị trường nói chung (“Sản phẩm”) và người mua ban đầu nói riêng.

### BẢO HÀNH CÓ ĐIỀU KIỆN

Taylor bảo hành Sản phẩm hư hỏng do bị lỗi nguyên vật liệu hoặc lỗi sản phẩm do sử dụng và dịch vụ thông thường như sau. Thời hạn bảo hành bắt đầu vào ngày lắp đặt Sản phẩm ban đầu. Nếu có một bộ phận hư hỏng do bị lỗi trong thời hạn bảo hành áp dụng, thì thông qua nhà phân phối hoặc đại lý dịch vụ được ủy quyền của Taylor, Taylor sẽ cung cấp bộ phận mới được sản xuất lại, tùy theo Taylor, để thay miễn phí bộ phận bị lỗi. Trừ khi có quy định, đây là nghĩa vụ độc quyền của Taylor theo quy định bảo hành Sản phẩm có điều kiện. Quy định bảo hành có điều kiện này căn cứ vào mọi điều khoản, điều kiện, giới hạn và loại trừ được liệt kê bên dưới và ở trang bên (nếu có) của tài liệu này.

Sản phẩm	Bộ phận	Thời hạn bảo hành có điều kiện
<b>Kem mềm</b>	Vỏ cách nhiệt	Năm (5) năm
<b>Yaourt kem</b>	Máy nén lạnh	Năm (5) năm
<b>Shakes</b>	(trừ van xả)	
<b>Sinh tố</b>	Động cơ trục	Hai (2) năm
<b>Đồ uống đá xay</b>	Bánh răng trục truyền động	Hai (2) năm
<b>Tráng miệng</b>	Mạch in và hệ thống kiểm soát gia công phần mềm bắt đầu với số hiệu H8024200	Hai (2) năm
	Các bộ phận không được liệt kê trong bảng này hoặc không có bên dưới	Một (1) năm

### ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH CÓ ĐIỀU KIỆN

- Nếu ngày lắp đặt Sản phẩm ban đầu không thể xác minh, thì thời hạn bảo hành có điều kiện bắt đầu chín mươi (90) ngày kể từ ngày sản xuất Sản phẩm (thông qua số hiệu Sản phẩm). Bằng chứng mua sản phẩm có thể được yêu cầu theo thời gian sử dụng.
- Bảo hành có điều kiện này chỉ có giá trị khi Sản phẩm do nhà phân phối hoặc đại lý dịch vụ được ủy quyền của Taylor lắp đặt và thực hiện dịch vụ trên Sản phẩm, và chỉ khi xác thực, sẽ sử dụng các bộ phận mới của Taylor.
- Việc lắp đặt, sử dụng, bảo quản và bảo dưỡng phải chuẩn tắc và phù hợp với hướng dẫn có trong Sổ tay hướng dẫn của Taylor.
- Các bộ phận bị lỗi phải được trả về cho nhà phân phối hoặc đại lý dịch vụ được ủy quyền của Taylor để xác nhận.
- Việc sử dụng chất làm lạnh ngoài các chất được quy định trên nhãn dữ liệu Sản phẩm sẽ không được bảo hành có điều kiện.

### CÁC TRƯỜNG HỢP NGOẠI LỆ KHÔNG ĐƯỢC BẢO HÀNH CÓ ĐIỀU KIỆN

Bảo hành có điều kiện này **không** bao gồm:

- Chi phí nhân công hoặc chi phí khác phát sinh do phán đoán, sửa chữa, tháo rời, lắp đặt, vận chuyển, phục vụ hoặc xử lý các bộ phận bị lỗi, bộ phận thay thế, hoặc Sản phẩm mới.
- Việc bảo dưỡng, vệ sinh và tra dầu mỡ theo hướng dẫn trong Sổ tay hướng dẫn của Taylor, bao gồm cả việc vệ sinh tự điện.

3. Việc thay thế các bộ phận bị hao mòn được quy định là các bộ phận Loại "000" trong Sổ tay hướng dẫn của Taylor.
4. Ống ngoài, nguồn điện, và nối đất máy.
5. Các bộ phận không do Taylor cung cấp hoặc chỉ định, hoặc hư hỏng do sử dụng .
6. Hành trình đi và về hoặc thời gian chờ theo yêu cầu vì kỹ thuật viên bị cản trở bắt đầu công việc bảo hành khi đến.
7. Không hoạt động được, hư hỏng hoặc sửa chữa do lỗi lắp đặt, sử dụng sai, sử dụng không đúng cách, tự ý thay bộ phận hoặc vận hành hoặc sử dụng không đúng cách theo chỉ định trong Sổ tay hướng dẫn của Taylor, bao gồm nhưng không giới hạn, không lắp ráp và vệ sinh, không sử dụng dụng cụ đúng cách, hoặc không sử dụng dụng cụ vệ sinh đã được Taylor thông qua.
8. Không hoạt động được, hư hỏng hoặc sửa chữa do trộm cắp, cố ý phá hoại, gió, mưa, lũ lụt, dòng triều lên, nước, sấm chớp, động đất hoặc thiên tai, hỏa hoạn, môi trường ăn mòn, côn trùng hoặc loài gặm nhấm phá hoại, hoặc tổn thất khác, tai nạn hoặc điều kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Taylor; vận hành trên hoặc dưới phạm vi cung cấp điện hoặc nước của Sản phẩm; hoặc theo đánh giá của Nhà sản xuất, các bộ phận được sửa chữa hoặc thay thế theo bất cứ cách thức nào làm ảnh hưởng bất lợi đến hiệu suất làm việc của máy, hoặc hao mòn hoặc hư hỏng thông thường.
9. Sản phẩm được mua qua mạng Internet.
10. Không khởi động do điều kiện điện áp, cầu chì nhảy, mạch hở, hoặc hư hỏng do dịch vụ điện không tương xứng hoặc bị gián đoạn.
11. Chi phí điện hoặc chi phí nhiên liệu, hoặc tăng chi phí điện hoặc chi phí nhiên liệu vì bất cứ lý do nào đó.
12. Hư hỏng do sử dụng chất làm lạnh ngoài các chất được quy định trên nhãn dữ liệu Sản phẩm sẽ không được bảo hành có điều kiện.
13. Chi phí thay thế, đổ đầy lại hoặc vứt bỏ chất làm lạnh, bao gồm chi phí chất làm lạnh.
14. **BẤT CỨ THIẾT HẠI VẬT CHẤT ĐẶC BIỆT, GIÁN TIẾP HOẶC MANG TÍNH KẾT QUẢ HOẶC THIẾT HẠI TÀI CHÍNH NÀO.** Một số quyết định không cho phép trừ thiệt hại phụ thêm hoặc mang tính kết quả, do đó giới hạn này không thể áp dụng cho bạn.

Bảo hành có điều kiện này trao cho bạn quyền pháp lý, và bạn cũng có thể có những quyền khác thay đổi quyền phán quyết.

#### GIỚI HẠN BẢO HÀNH

**BẢO HÀNH CÓ ĐIỀU KIỆN NÀY LÀ ĐỢC QUYỀN VÀ THAY CHO TẤT CẢ CÁC BẢO HÀNH, ĐIỀU KIỆN VÀ/HOẶC BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC KHÁC THEO PHÁP LUẬT, BAO GỒM BẢO HÀNH HOẶC ĐIỀU KIỆN NGUY CỦA KHẢ NĂNG NGƯỜI MUA VÌ MỤC ĐÍCH CỨU HIỆN PHÁP KHÁC PHỤC CỦA CHỦ SỞ HỮU BAN ĐÀ LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM SẼ LÀ SỬ CHỮ HOẶC THAY THẾ PHỤ BÌ THEO CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA BẢO HÀNH CÓ ĐIỀU KIỆN NÀY. TẤT CẢ CÁC QUYỀN GẮN LIỀN VỚI THIẾT HẠI MANG TÍNH KẾT QUẢ HOẶC PHỤ THÊM (BAO GỒM KHIẾU NẠI VỀ MẢ DOANH THU, MẢ LỢI NHUẬN, THẢ THOÁT SẢN PHẨM, THIẾT HẠI VÀ CHẤ HOẶC CHI PHÍ DỊCH VỤ KHÔNG BAO GỒM. NHÀ PHÂN PHỐI NGƯỜI MUA, HOẶC THÊN HÂN KHÁC KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG MỜ RÕNG, HOẶC THAY ĐỔI BẢO HÀNH NHANH CÓ TRONG BẢO HÀNH CÓ ĐIỀU KIỆN NÀY.**

#### BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC VỀ MẶT PHÁP LÝ

Chủ sở hữu **phải** thông báo cho Taylor bằng văn bản, bằng thư bảo đảm gửi đến địa chỉ sau đây, về lỗi hoặc khiếu nại với Sản phẩm, nêu rõ lỗi hoặc khiếu nại và yêu cầu sửa chữa, thay thế, hoặc điều chỉnh Sản phẩm theo bảo hành, gửi thư ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi tiếp tục các quyền lợi hoặc biện pháp khắc phục về mặt pháp lý.

Taylor Company  
750 N. Blackhawk Blvd.  
Rockton, IL 61072, U.S.A.

# Mục 11 Bảo Hành Bộ Phận Có Điều Kiện

## BẢO HÀNH BỘ PHẬN CHÍNH HÃNG TAYLOR CỦA TAYLOR COMPANY LIMITED

Taylor Company sẵn sàng bảo hành bộ phận chính hãng Taylor có điều kiện cho thị trường nói chung (“Bộ phận”) và người mua ban đầu nói riêng.

### BẢO HÀNH CÓ ĐIỀU KIỆN

Taylor bảo hành Sản phẩm hư hỏng do bị lỗi nguyên vật liệu hoặc lỗi sản phẩm do sử dụng và dịch vụ thông thường như sau. Thời hạn bảo hành bắt đầu vào ngày lắp đặt Bộ phận ban đầu tại đơn vị Taylor. Nếu có một bộ phận hư hỏng do bị lỗi trong thời hạn bảo hành áp dụng, thì thông qua nhà phân phối hoặc đại lý dịch vụ được ủy quyền của Taylor, Taylor sẽ cung cấp Bộ phận mới được sản xuất lại, tùy theo Taylor, để thay miễn phí Bộ phận bị lỗi. Trừ khi có quy định, đây là nghĩa vụ độc quyền của Taylor theo quy định bảo hành Bộ phận có điều kiện. Quy định bảo hành có điều kiện này căn cứ vào mọi điều khoản, điều kiện, giới hạn và loại trừ được liệt kê bên dưới và ở trang bên (nếu có) của tài liệu này.

Mã loại bảo hành của bộ phận hoặc bộ phận	Thời hạn bảo hành có điều kiện
Bộ phận <sup>1</sup> loại 103	Ba (3) tháng
Bộ phận <sup>2</sup> loại 212	Mười hai (12) tháng
Bộ phận loại 512	Mười hai (12) tháng
Bộ phận loại 000	Không bảo hành
Taylor Part #072454 (Motor-24VDC *C832/C842*)	Bốn (4) năm

### ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH CÓ ĐIỀU KIỆN

- Nếu ngày lắp đặt Bộ phận ban đầu không thể xác minh, thì bằng chứng mua sản phẩm có thể được yêu cầu theo thời gian sử dụng.
- Bảo hành có điều kiện này chỉ có giá trị khi Bộ phận do nhà phân phối hoặc đại lý dịch vụ được ủy quyền của Taylor lắp đặt và thực hiện dịch vụ liên quan đến Bộ phận.
- Bảo hành có điều kiện chỉ áp dụng cho Bộ phận đang sử dụng bởi chủ sở hữu ban đầu tại địa điểm lắp đặt ban đầu ở đơn vị lắp đặt ban đầu.
- Việc lắp đặt, sử dụng, bảo quản và bảo dưỡng phải chuẩn tắc và phù hợp với hướng dẫn có trong Sổ tay hướng dẫn của Taylor.
- Bộ phận bị lỗi phải được trả về cho nhà phân phối hoặc đại lý dịch vụ được ủy quyền của Taylor để xác nhận.
- Bảo hành này sẽ không rút ngắn thời hạn bảo hành theo quy định căn cứ vào Bảo hành máy làm kem hoặc thiết bị nướng có điều kiện của Taylor.
- Việc sử dụng chất làm lạnh ngoài các chất được quy định cho đơn vị mà Bộ phận được lắp đặt sẽ không được bảo hành có điều kiện.

-----  
<sup>1, 2</sup> Ngoại trừ Taylor Part #032129SER2 (Compressor-Air-230V SERV) và Taylor Part #075506SER1 (Compressor-Air-115V 60HZ) sẽ có thời hạn bảo hành có điều kiện là mười hai (12) tháng khi sử dụng thiết bị làm lạnh của Taylor và thời hạn bảo hành có điều kiện là hai (2) năm khi sử dụng thiết bị nướng của Taylor.

## CÁC TRƯỜNG HỢP NGOẠI LỆ KHÔNG ĐƯỢC BẢO HÀNH CÓ ĐIỀU KIỆN

Bảo hành có điều kiện này **không** bao gồm:

1. Chi phí nhân công hoặc chi phí khác phát sinh do phán đoán, sửa chữa, tháo rời, lắp đặt, vận chuyển, phục vụ hoặc xử lý Bộ phận bị lỗi, Bộ phận thay thế, hoặc Bộ phận mới.
2. Việc bảo dưỡng, vệ sinh và tra dầu mỡ theo hướng dẫn trong Sổ tay hướng dẫn của Taylor, bao gồm cả việc vệ sinh tự điện.
3. Dịch vụ theo yêu cầu, dù là vệ sinh hoặc sửa chữa nói chung, trả lại bộ phận mặt bếp, bao gồm nắp trên và lưới tản nhiệt thấp, trong điều kiện hoạt động để nấu đúng cách hoặc cho phép lắp ráp lưới tản nhiệt và kẹp đúng cách do mỡ đọng lại trên bề mặt bếp, bao gồm nhưng không giới hạn với nắp và lưới tản nhiệt, các mặt của nắp bảo vệ hoặc phần trên nắp bảo vệ.
4. Thay bề mặt bếp, bao gồm nắp trên và lưới tản nhiệt thấp, do ăn mòn hoặc hao mòn (hoặc trong trường hợp nắp trên, do bong lớp bọc) vì hư hỏng do ảnh hưởng của dao trộn hoặc những đồ vật nhỏ khác được sử dụng trong quá trình nấu nướng hoặc do sử dụng chất tẩy rửa, nguyên vật liệu tẩy rửa hoặc quá trình vệ sinh mà Taylor không thông qua sử dụng.
5. Việc thay thế các bộ phận bị hao mòn được quy định là các bộ phận Loại "000" trong Sổ tay hướng dẫn của Taylor, cũng như lưới tản nhiệt và kẹp để lắp nắp trên của Sản phẩm.
6. Ống ngoài, nguồn điện, và nối đất máy.
7. Các bộ phận không do Taylor cung cấp hoặc chỉ định, hoặc hư hỏng do sử dụng .
8. Hành trình đi và về hoặc thời gian chờ theo yêu cầu vì kỹ thuật viên bị cản trở bắt đầu công việc bảo hành khi đến.
9. Không hoạt động được, hư hỏng hoặc sửa chữa do lỗi lắp đặt, sử dụng sai, sử dụng không đúng cách, tự ý thay bộ phận hoặc vận hành hoặc sử dụng không đúng cách theo chỉ định trong Sổ tay hướng dẫn của Taylor, bao gồm nhưng không giới hạn, không lắp ráp và vệ sinh, không sử dụng dụng cụ đúng cách, hoặc không sử dụng dụng cụ vệ sinh đã được Taylor thông qua.
10. Không hoạt động được, hư hỏng hoặc sửa chữa do trộm cắp, cố ý phá hoại, gió, mưa, lũ lụt, dòng triều lên, nước, sấm chớp, động đất hoặc thiên tai, hỏa hoạn, môi trường ăn mòn, côn trùng hoặc loài gặm nhấm phá hoại, hoặc tổn thất khác, tai nạn hoặc điều kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Taylor; vận hành trên hoặc dưới phạm vi cung cấp điện hoặc nước của Sản phẩm; hoặc theo đánh giá của Nhà sản xuất, các bộ phận được sửa chữa hoặc thay thế theo bất cứ cách thức nào làm ảnh hưởng bất lợi đến hiệu suất làm việc của máy, hoặc hao mòn hoặc hư hỏng thông thường.
11. Bộ phận được mua qua mạng Internet.
12. Không khởi động do điều kiện điện áp, cầu chì nhảy, mạch hở, hoặc hư hỏng do dịch vụ điện không tương xứng hoặc bị gián đoạn.
13. Chi phí điện, chi phí gas hoặc chi phí nhiên liệu, hoặc tăng chi phí điện hoặc chi phí nhiên liệu vì bất cứ lý do nào đó.
14. Hư hỏng do sử dụng chất làm lạnh ngoài các chất được quy định cho đơn vị mà Bộ phận được lắp đặt sẽ không được bảo hành có điều kiện.
15. Chi phí thay thế, đổ đầy lại hoặc vứt bỏ chất làm lạnh, bao gồm chi phí chất làm lạnh.
16. **BẤT CỬ THIỆT HẠI VẬT CHẤT ĐẶC BIỆT, GIÁN TIẾP HOẶC MANG TÍNH KẾT QUẢ HOẶC THIỆT HẠI TÀI CHÍNH NÀO.** Một số quyết định không cho phép trừ thiệt hại phụ thêm hoặc mang tính kết quả, do đó giới hạn này không thể áp dụng cho bạn.

Bảo hành có điều kiện này trao cho bạn quyền pháp lý, và bạn cũng có thể có những quyền khác thay đổi quyền phán quyết.

## **GIỚI HẠN BẢO HÀNH**

**BẢO HÀNH CÓ ĐIỀU KIỆN NÀY LÀ ĐỘC QUYỀN VÀ THAY CHO TẤT CẢ CÁC BẢO HÀNH, ĐIỀU KIỆN VÀ/HOẶC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KHÁC THEO PHÁP LUẬT, BAO GỒM BẢO HÀNH HOẶC ĐIỀU KIỆN NGŨ CỦA KHẢ NĂNG NGƯỜI MUA VÌ MỤC ĐÍCH CÙNG BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC CỦA CHỦ SỞ HỮU BAN ĐÀ LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM SẼ A SẼ CHỈ HOẶC THAY THẾ PHẢI BIỆN THEO CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA BẢO HÀNH CÓ ĐIỀU KIỆN NÀY. TẤT CẢ CÁC QUYỀN GẮN LIỀN VỚI THIẾT HẠI MANG TÍNH KẾ QUẢ HOẶC PHỤ HÊM (BAO GỒM KHIẾU NẠI VỀ MẮT DOANH THU, MẮT LỢI NHUẬN, THẢ THOÁT SẢN PHẨM, THIẾT HẠI VÀ CHẤ HOẶC CHI PHÍ DỊCH VỤ) KHÔNG BAO GỒM. NHÀ PHÂN PHỐI NGƯỜI MUA, HOẶC THÊN HÂN KHÁC KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG MỜ RÕ, HOẶC THAY ĐỔI BẢO HÀNH NHANH CÓ TRONG BẢO HÀNH CÓ ĐIỀU KIỆN NÀY.**

### **BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC VỀ MẶT PHÁP LÝ**

Chủ sở hữu **phải** thông báo cho Taylor bằng văn bản, bằng thư bảo đảm gửi đến địa chỉ sau đây, về lỗi hoặc khiếu nại với Sản phẩm, nêu rõ lỗi hoặc khiếu nại và yêu cầu sửa chữa, thay thế, hoặc điều chỉnh Sản phẩm theo bảo hành, gửi thư ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi tiếp tục các quyền lợi hoặc biện pháp khắc phục về mặt pháp lý.

Taylor Company  
750 N. Blackhawk Blvd.  
Rockton, IL 61072, U.S.A.